

BỒI DƯ HỌC

TIỂU THUYẾT

Dépôt Legal: 1.000 ex.

Bồi Dư Học

par: Lương-Việt Hùng

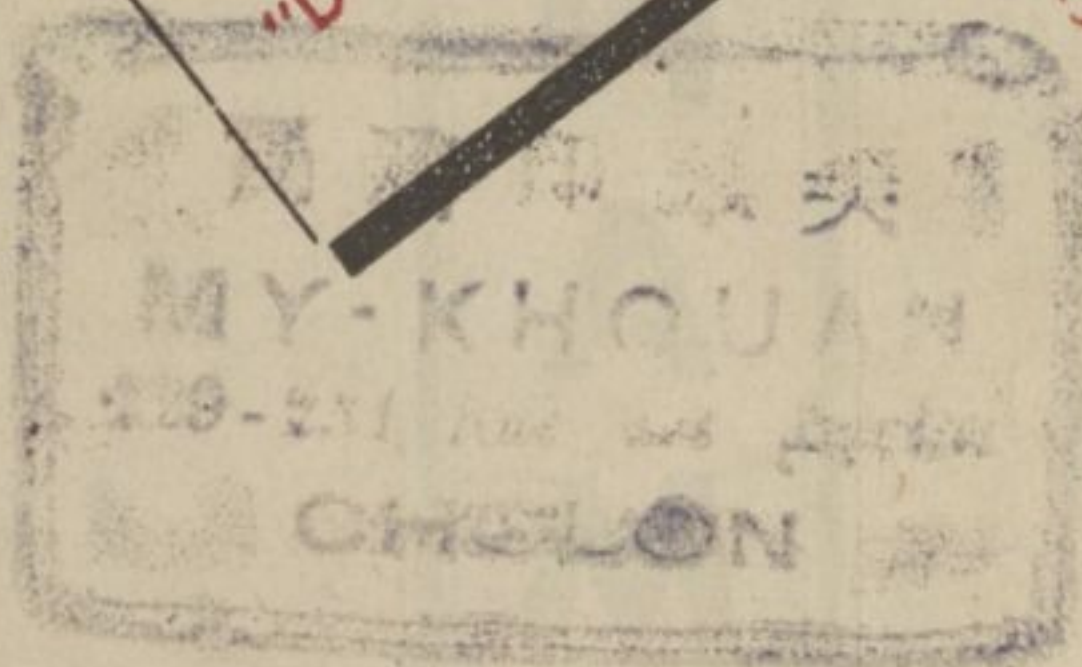
Imp. My-Khouan Cholon, rue des Marins

TRICH 15% GIUP QUY
"DONG XU HOC SANH"

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

Nº 24189

160
Indoch.
1885



LƯƠNG VIỆT HÙNG XUẤT BẢN

GIA: 0 \$ 30

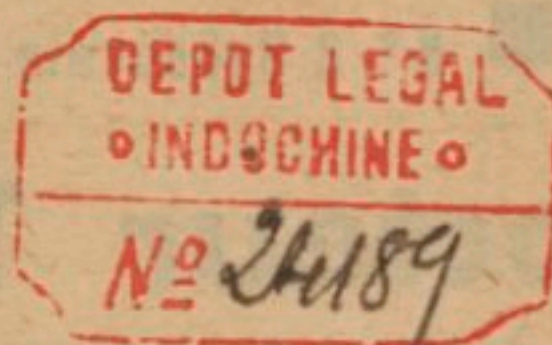
286

SAVON

V
I
Ê
T
-
N
A
M

TỐT HƠN HẾT

INSTITUTION



LÊ-BA-CANG

62-78, Rue Lagrandière

SAIGON

DƯỞNG ĐƯỜNG và PHÒNG KHÁN BỆNH

Docteur HỒ - VĂN - NHỰT

Nguyên lương-y phụ-tá về bệnh đàn-bà ở Đại đường-đường
BAUDELLOCQUE (Paris) (từ năm 1934 tới năm 1937)

Chuyên môn các bệnh đàn-bà và khoa sanh-sản

Trị các chứng bệnh: huyết bạch, đường kinh trời sụt, mất đường kinh,
băng huyết, đau tử cung, tử-cung trệ, đau trứng, hư thai, ngoại thai, đàn-
bà không thai, các chứng bệnh sanh ra trong khi mang thai và sau khi
sanh sản v. v. . .

Rọi kiến và chụp hình tử-cung — Có các thứ máy điện trị bệnh đàn-bà:
Diathermie, Electrocoagulation, Infra-rouges, Ultra-violets ..

Ngày 16 Mai 1938 mở :

PHÒNG KHÁN BỆNH tại đường Taberd n° 9 C et 9 D. Giấy thép nói n° 20.516
Sớm mai : Từ 8 giờ đến 11 giờ rưỡi. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ rưỡi và
DƯỞNG ĐƯỜNG (clinique) tại Phấnhuận, góc đường P. Blanchy prolon-
gée à Tour de l'Inspection n° 123. Giấy thép nói n° 20.434.

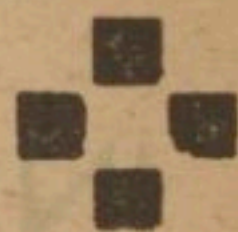
Dưỡng đường ở giữa ba mẫu vườn, đẹp đẽ, thanh tịnh, và có không khí
tốt. Phòng bệnh ở trên hai tầng lầu đều tinh sạch và khoan khoái. Có nhiều
phòng tắm riêng. Cách nuôi bệnh và sự ăn uống rất cẩn mẫn và hợp vệ-sanh

160 trườ ch. Piece
285 1885



PHÒNG KHÁN BỆNH

N° 8 Sabourain (ngăn hông chợ Bến Thành) — SAIGON



Docteur TRẦN-VĂN-CHI

Ancien Assistant de Gastro-Entérologie et de Radiologie
de la Faculté de Médecine de Montpellier

Ex-Chargé de Consultation à l'Hôpital Suburbain

Diplômé d'Hygiène

Médecin Colonial de l'Université de Paris

Membre de Correspondant de la Société de Gastro-Entérologie
du Littoral Méditerranéen

CHUYÊN MÔN TRỊ BỆNH

Bao tử, Ruột, Gan, Kiết, Nội trĩ, Nước đái Đường Nhức mỗi v. v...
Dùng quang-tuyến (Rayons X) rọi và chụp hình bao tử, ruột v. v..

Giờ khám bệnh } 8 giờ tới 12 giờ
 } 3 giờ tới 7 giờ

Khởi sự ngày 2 Juin 1938

CONTRE LA TOUX

SIROPAN

TRỊ BỆNH HỌ

PENSIONNAT
"HUYNH-KHUONG-NINH"

59, Rue d'Ariès -:- SAIGON



Enseignement primaire et
Enseignement primaire supérieur
Franco-indigène

**Chuyên-trị các chứng nhức mỗi
18 năm danh tiếng**

KIM-TINH-ĐO'N

1 ve 0 \$ 25

- 1° *Làm việc nhiều hoặc đi xa về nhức-mỏi.*
- 2° *Vô cớ nhức trong gân, hay lo buồn, khó ngủ.*
- 3° *Có phong giựt gân, rung tay, nhức xương.*
- 4° *Đang lúc kinh-nguyệt, nhức mỗi.*
- 5° *Đẻ rồi đau mỗi cả tứ chi.*

Hiệu-nghiệm trong 15 phút

Nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DẪN

323, Marins CHOLON — 118, Espagne SAIGON
4, Ohier PNOMPENH — Và các đại lý

Institution CHAN-THANH

54-72, rue Marchaise -:- SAIGON

Enseignement primaire complet
Enseignement primaire supérieur

La plus fréquentée de
toutes les écoles privées de
Cochinchine : 800 élèves
dont 198 internes

RENTREE DES CLASSES

1^{er} Aout 1938

Directeur :

PHAN-BÁ-LÂN

Madame TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200, rue d'Espagne -:- SAIGON

MỚI LẠI: Nút kiểu nhỏ và lớn, đủ
màu, kéo thêu, kéo may, chỉ
nhung, Ren, Laine 2 fils.

Ecole Centrale de Commerce

Annexe de l'Académie Dactylographique de France

47, rue Vassoigne (Tandinh) -:- SAIGON

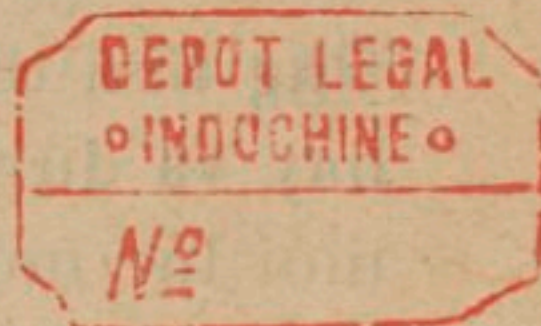
Directeur : TRẦN-MẠNH-NHÂN Ingr.

Cours de Comptabilité — Sténo — Dactylographie —
Langues étrangères

En 3 mois Diplôme de fin d'études

DÒ'I DU HỌC

I



Ở Đại-học-đ rờng Sarbonne ra, Minh vội vàng đi về nhà trọ Matignon (Pension Matignon), nơi chàng trú-ngụ.

Lúc ấy vào khoảng bảy giờ tối, giờ tan việc ở các hãng buôn lớn, nên các thầy thợ tấp nập ra về. Hai bên lề đường Rue des Ecoles, kẻ đi người lại xô lấn nhau, chen chúc nhau. Minh cũng phải chen vai thích cánh để kiếm lối đi, trong lòng chàng lại đang bối rối lo nghĩ, thành ra nhiều lần đụng mạnh phải những người đi ngược lối, chàng phải ngỏ lời xin lỗi.

Khi về đến cuối đường Ruelle des Ecoles, Minh đi vào một tòa nhà đồ sộ, kiến trúc theo kiểu bán cự, bán tân. Ở ngay trước cửa tòa nhà ấy có treo

một tấm bản lớn quét sơn và kẻ hai chữ : **Pension Matignon**. Một ông già gác cổng, lối năm chục tuổi, đang đứng vãn vợ trước cửa ra vào; trông thấy Minh, ông già vội chào :

— Chào anh Minh.

Nhưng Minh đã lanh lẹ leo lên thang cuốn, chàng chỉ còn kịp xây mình lại chào với ông già :

— Chào ông Paul.

Ông già Paul vừa chấm xong điều thuốc lá, ngoảnh lại đã chẳng thấy người thanh-niên đâu. Ông liền thở ra một hơi khói thuốc ngби ngút tỏa bay và đứng nghe tiếng giầy dậm lên cầu thang mỗi lúc một xa và nhẹ nhẹ dần.

Leo hết hơn trăm bậc thang lầu, lên đến tầng cao nhứt, Minh đứng lại thở cho đỡ mệt, rồi chàng ần cửa b róc vào căn phòng bên phía hữu. Một người thanh-niên chạc độ hai mươi bốn, hai mươi lăm, đang ngồi ở bàn học cặm cụi viết, nghe tiếng xịch cửa, vội ngừng tay viết và quay đầu lại :

— Bonsoir Minh, sao bữa nay về sớm vậy ?

Minh cheo mủ lên mắt, vừa cởi áo măng-tô vừa đáp :

— Tan buổi học vi-trung-khoa, tôi không ra thư-viện và về thẳng đây.

Ngừng lại một hai giây, rồi Minh nói tiếp :

— Mà cũng vì một chuyện nên tôi phải về sớm để báo tin cho Hiệp rõ :

Từ nầy Hiệp vẫn ngồi yên lặng trước bàn học, bây giờ nghe Minh vừa nói « có một chuyện », chàng liền đứng dậy đi lại gần bạn và thân mật hỏi :

— Chuyện chi thể anh Minh, có quan trọng đến chúng ta chẳng ?

Minh liền rút ở trong túi áo măng-tô, vắt ở chiếc ghế bành, một tờ báo đưa cho Hiệp và chậm giải đáp :

— Quan trọng hay không thì anh hãy đọc tin tức về bản nghị-định của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp đăng trong tờ báo này.

Hiệp vội dỡ lấy tờ « Les Nouvelles Coloniales » dỡ ra và đọc ở trang hai, cột bốn :

« Chánh-Phủ Đông-Pháp rút khoản tiền châu-cấp các du học-sanh ».

« Theo nghị-định của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp ký ngày mùng 4 tháng 2 năm 193... thì, vì « công-nho khiếm-khuyết, những du-học-sanh tại « Pháp-Quốc được hưởng học-bổng từ năm 1933, « đều bị rút số tiền châu-cấp trong một thời-kỳ « không nhất định, kể từ ngày ký bản nghị-định ấy ».

Đọc xong, Hiệp thở ra và nói :

— Thực là không may cho anh em chúng mình, và cho cả đám du-học-sanh nghèo túng.

Minh đi qua đi lại trong căn phòng chật hẹp, bày biện một cách đơn sơ. Khi Hiệp vừa nói xong, Minh đứng xững lại ngó bạn và đáp :

- Định rằng vậy chớ biết tính sao. Vì cái sự « không may » đó anh em chúng mình đã đoán trước rồi có ngày nó sẽ đến. Thì ngày hôm nay đã hiển-nhiên. Than thở lùm chi thêm vô ích ! Hai anh chúng mình may nhờ Chánh-phủ châu-cấp sang Tây du-học trong mấy năm qua, ngày nay

Chánh-phủ không thể châu-cấp được nữa, thì anh em chúng mình phải tự tìm kiếm lấy cách để châu-cấp lẫn nhau.

Minh vừa nói tới đó, Hiệp liền đón hỏi :

— Điều anh vừa nói thực là đúng lý. Anh bảo Chánh-phủ không thể châu-cấp đặng chúng ta thì chúng ta phải tự kiếm lấy cách để châu-cấp lẫn nhau. Nhưng anh tính tìm cách nào ? Cách nào có thể đem lại cho anh em chúng ta đủ tiền học, tiền phòng, tiền cơm, tiền sách, và còn biết bao nhiêu là thứ tiền khác nữa mà một « đời du học » cần phải có đủ.

Nghe lời bạn hỏi, Minh thông thả đáp rằng :

— Lo chi điều đó, anh Hiệp. Ta hãy nên nhớ câu « hữu chí cánh thành », gương các bậc vĩ-nhơn còn cheo cao đó. Anh quên rồi hay sao, ngày đáp tàu sang Pháp, anh em chúng ta cùng chung một ý-nguyện là ngày nào thực thành tài mới trở về quê hương, đất nước, dù có phải vượt bao nhiêu gian lao cực khổ, chúng ta cũng quyết bền lòng. Bây giờ là lúc chúng ta đem đức tính ấy ra áp-dụng. Anh hãy can-dảm lên, anh Hiệp ! Con đường danh dự chúng ta đã đi được nửa độ rồi. Đâu nghị-lực, đâu kiên-nhẫn, chúng ta phải đem ra phấn đấu với mọi bước khó khăn, sao cho khỏi hổ thẹn với danh hiệu « thanh-niên du-học ».

Kìa, chúng ta thử ngó đám thanh-niên du-học ngoại-quốc, như các du-học-sanh Trung-Hoa và Nhựt-bồn, họ có đều là con nhà giàu sang được cha mẹ gửi cho tiền ngàn bạc vạn để sang Ba-Lê

dây theo học đầu. Trong đám du-học-sanh ấy, thiếu chi kẻ cùng cảnh với anh em chúng ta. Cũng sanh là con nhà nghèo, nhưng giàu tri học. Họ cũng cố công cùng sức, vượt mấy trùng dương, snug đây để hấp-thụ nền tinh-hoa Pháp-Quốc. Ngày thời đi học, tối đi làm công. Các tiệm buôn, các khách sạn, các rạp chớp bóng, hay các sở làm công việc ban đêm, v. v... đều là những nơi họ có thể kiếm tiền để nuôi thân và theo học. Cái gương kiên-nhẫn ấy, sao anh em du-học-sanh nghèo chúng ta chẳng lấy đó mà soi ?

Lẳng tai nghe những lời Minh nói, Hiệp suy đi nghĩ lại trong đầu. Một lúc sau, chàng chạy lại bắt tay bạn và nói :

— Anh Minh, thực anh đã thức-tỉnh lòng tôi, và anh đã vừa đem lại cho tôi bao nhiêu gắng sức. Tôi thành thực cảm ơn anh, và tôi cũng không quên cảm ơn cái tình bè bạn của đôi ta. Từ nay, tôi nguyện cùng anh đem hết can-đảm, nghị-lực và kiên nhẫn ra phấn đấu với những bước gay go mà chúng ta sẽ gặp trong quãng « đời du học » để đi đến chỗ thành công trên con đường học-vấn.

Những lời tâm sự của đôi bạn thanh niên thực vô cùng quý giá. Lúc ấy, hình như, hai ông Edison và Pasteur trong hai bức chân dung phóng đại treo cân đối trên tường cũng đã chứng minh.

Nếu có thể cất tiếng lên được, thì hai bức vĩ-nhơn thế-giới quá-khứ sẽ nói rằng :

« Phải, can-đảm, nghị-lực, kiên-nhẫn là ba cái kho tàng vô tận, ba cái báu vật, và cũng là ba cái

bi-quyết đã giúp hai ta trong độ thanh-niên. Chính nhờ có ba báu vật đó, ba bi-quyết đó, mà hai ta đã vượt qua bao nhiêu gian-lao, hai ta đã thắng được bao nhiêu cực khổ để tuần tự bước lên đài danh dự. Đời một thanh-niên mà thiếu ba cái đó là đời bỏ đi. Hai ng rời đã có chí theo học, thì phải luyện lấy ba đức-tinh ấy. Rồi cứ theo gương của hai ta, thế nào hai ng rời cũng toại chí thành công và không lo gì thất bại ».

Lúc ấy Minh và Hiệp cùng im lặng... Hình như hai bạn thanh-niên cùng có cảm-giác như nhau, một cảm-giác băng hái và nhiệt thành của cuộc phấn-đấu ngày mai... Nhưng hai người vẫn hết sức yên tĩnh để nghe ngóng, chờ đợi cái gì. Chung quanh, tĩnh không một tiếng động. Bốn bức tường bao bọc căn phòng chật hẹp đứng đó trơ trơ, như vừa thu được hết những lời tâm sự của hai người thanh-niên du-học.

... Một hồi lâu, vắng-vắng từ xa, đưa lại một nhạc điệu du-dương : một bài kèn khiêu-vũ. Tự nhiên, Minh và Hiệp cùng đi ra phía cửa sổ, cùng tỳ tay và bao lan, rồi cùng đưa cặp mắt xuống đường. Giờ này đã là giờ của Ba-Lê buổi tối, giờ của Ba-Lê « một nghìn và một đêm » ! Các tài-tử, giai-nhân, các vương-tôn công-nữ, đã cùng nhau, lịch sự trong những bộ đồ buổi tối, lũ lượt kéo đến các khách-sạn, các quán rượu và các đảng-xinh.

Đứng tựa bao-lan, trên tầng lầu cao nhất của nhà trọ Matignon (Pension Matignon) nhìn xuống,

về bên phía hữu, xa xa đầy đèn quảng-cáo của nhà hàng « Con Vịt Quay » (Le Canard rôti) lập loè trong đêm tối. Trong nhà hàng, khách đến mỗi lúc thêm đông, máy vô-tuyến truyền-thanh đã bắt đầu « nói » cho khách nhà hàng nghe rõ những tin tức quan trọng mới xảy ra ở thế-giới lúc ban chiều. Tận mãi đằng xa, về bên phía tả nhà trọ Matignon, từ trên tầng lầu thứ ba quán Café de la Sorbonne, đưa lại những tiếng Saxophone rời-rạc, du-dương, tựa như tiếng ghê rợn của nữ-thần khiêu-vũ kêu gọi khách thừa lương buổi tối.

Cả một khu vực nhỏ hẹp của Ba-Lê buổi tối, của Ba-Lê đang-diểm, của Ba-Lê ăn chơi đang lần lượt phô bày bộ mặt thực.

Đột nhiên Minh dùng mình ghê rợn. Chàng phóng tầm con mắt ra tận đằng xa nhìn các tòa nhà đồ sộ san-sát nhau, những đầy đèn điện liên-tiếp nhau chiếu tỏa ra muôn ngàn tia ánh sáng. Bỗng chàng cất tiếng nói :

— Ba-Lê ! Ba-Lê ! thực là xứng đáng với cái mỹ-danh của nó. Nhưng nếu Ba-Lê là một kinh-thành văn-học, thì Ba-Lê cũng là một tiểu-thế-giới ăn chơi. Biết bao nhiêu thanh-niên đã nhãng quên phận sự, vì ánh sáng chói lòa của Ba-Lê, biết bao nhiêu thanh-niên đã vùi xâu danh-dự xuống dưới vực thẳm của Ba-Lê đang-diểm. Ôi ! biết bao nhiêu kẻ, từ xưa tới nay, đã nhờ Ba-Lê mà bước được lên đài danh-dự, nhưng cũng chẳng thiếu chi người vì Ba-Lê mà bị tụt xuống vũng bùn nhỏ.

Giữa lúc đó, từ trong nhà hàng « Con Vịt quay » (Le Canard rôti) đi ra, hai du-học-sanh Việt-Nam, ăn vận cực kỳ lịch-sự, đúng một y-phục Ba-Lê, mỗi người tay khoác một cô đầm. Cả hai người đều như say rượu. Chân bước lảo đảo, lúc nghiêng bên này, lúc ngã bên kia, thỉnh thoảng hai cô đầm lại phải ôm chặt lấy một bên cánh tay để diu đi cho khỏi ngã. Nhưng hình như hai gã thanh-niên lấy thể làm thú, nên mỗi lúc họ lại cười rú lên và thốt ra những tiếng thực là ngộ nghĩnh. Hai cặp trai gái của « Ba-Lê buổi tối » ấy đi đến đầu đường Garcerie thì họ kêu một chiếc tắc-xi rồi bảo sếp-phơ cho xe chạy thẳng về xóm Montmartre.

Trên lầu cao trông xuống, Minh và Hiệp vẫn để ý chăm chú quan sát từng cử chỉ của hai người thanh-niên đi dưới, khi bọn họ đã lên xe chạy khuất, Hiệp liền ngoảnh lại nói với Minh :

— Hai con thiêu-thân của ánh-sáng Ba-Lê.

Minh chậm giải đáp :

— Phải, những hạng thanh-niên du-học ấy thiếu chi ở đất Ba-Lê này. Họ lấy quán rượu, nhà hàng làm chốn giăng-đường, đem tiền ngàn bạc vạn của ông cha sang đây để học lấy những ngón ăn chơi tuyệt xảo. Những thú nguyệt hoa trong các nhà hành lạc đã làm mù quáng mắt họ, những thói ăn chơi đàng-điểm đã làm đen tối đầu óc họ, khiến họ không còn một phút thừa thãi để nghĩ đến danh dự thanh-niên. Họ có hiểu đâu khi một thanh-niên đáp tàu rời khỏi bến Nhà-Rồng sang đây du-học, là đã để lại cho cả xã-hội một hy-vọng. Bởi vì,

ngày nay xã-hội Việt-Nam nhà không hy-vọng vào đám thanh-niên du-học thì còn hy-vọng vào ai?

Ngừng lại một lát, Minh sẽ nhíu cặp lòng mày như để nhớ lại điều gì, rồi chàng nói tiếp:

— Từ thừa nào đến giờ, mà bất kỳ ở xã-hội nào, thanh-niên cũng đều được người ta săn sóc đến hơn hết, hy-vọng đến hơn hết và bàn luận đến hơn hết. Vì rằng họ ở giữa hai thế-hệ: lão đại và ấu-thơ. Thế-hệ lão đại thì đã qua rồi, hay sắp qua rồi; thế-hệ ấu-thơ thì còn trong thời-kỳ trứng nở. Bởi vậy nên người ta phải đặt cả hy-vọng vào đám thanh-niên, và ai nấy đều tặng cho họ cái mỹ-hiệu là « tương-lai của xã-hội ». Nhưng cứ bình tĩnh mà xét thì tất cả đám thanh-niên có đều là hy-vọng của xã-hội? Hay thanh-niên phải tự đào-tạo thành hy-vọng của xã-hội?

Cái vấn-đề ấy làm tôi băn khoăn đã mấy năm ròng, nhất là từ ngày tôi đáp tàu sang đây du-học. Nếu bảo rằng hết thấy thanh-niên đều là hy-vọng của xã-hội, thì người ta có thể hy-vọng cái đám thanh-niên đang-diểm như hai kẻ đại-biểu hồi nầy kia không? Ất hẳn là không. Bởi vì bọn họ không những đã tự đem phá hủy cái thân thể họ, vùi xâu cái danh dự họ, mà bọn họ còn làm xấu lây cho đám du-học-sanh Việt-Nam trước con mắt đám du-học-sanh ngoại quốc. Những kẻ ấy thì không đáng kể. Vì họ sống ngoài xã-hội thì là xâu một xã-hội, sống trong gia-đình là tằm gửi gia-đình.

Còn một thứ du-học-sanh nữa mà xã-hội cũng hết đường hy-vọng, ấy là bọn « thợ văn-bằng ».

Bọn này sang Ba-Lê cũng cặm cùi văn bài, cũng chuyên cần đèn sách. Nhưng cái lối học ấy là lối từ-chương khoa-cử do các cụ đời xưa di truyền lại. Họ chỉ mong sao dật được mảnh bằng-tú, cử, hay cố mua lấy cái danh-biểu bác-vật, kỹ-sur để làm cần câu danh lợi khi trở về quê-hương, xứ-sở. Bọn này thì thực đáng khinh. Họ sang Pháp du-học rồi trở về không ngoài cái hoài bão cầu lấy một cô vợ đẹp kèm theo với món của hồi môn. Thế rồi hết chuyện. Từ đấy họ bắt đầu sống trong vòng thê-tử. Tuyệt nhiên xã-hội không một chút mong nhờ. Là vì cái học của họ chỉ có mục-dịch thế thôi, ngoài ra không biết gì hơn nữa. Nay nói đến hạng thứ ba, đám thanh-niên thực lòng du-học Đám sau này phần nhiều là con nhà nghèo. Họ sang Pháp du-học là để đi sâu xuống bể bọc mệnh-mang, để mạo hiểm vào rừng văn bát-ngát. Họ dốc một lòng theo học, không quản gian-lao, chẳng hề núng chí. Dù có phải vượt bao nhiêu cơ khổ, họ cũng nguyện cho đến lúc thực thành tài. Thôi thì đội tuyết dầm mưa, chịu đói chịu rét, thiếu áo thiếu cơm, thiếu cả tiền để trả văn, bài, sách, vở. Thế mà họ vẫn kiên nhẫn, kiên nhẫn để học hỏi cho thấu đáo nền khoa-học Thái-tây, để một mai đem về truyền bá trong xã-hội. Ngoài việc học tập ra, họ còn để thời giờ đi quan sát, phong tục, văn-hóa, kinh-tế, chính trị nước Pháp, để một may áp-dụng vào xã-hội Việt-Nam. Nói tóm lại là họ biết trọng cái danh dự của họ, và biết đảm nhận cái trách-nhiệm của xã-hội ủy-thác.

Họ chẳng dám thanh-niên du-học ấy mới đáng gọi là « tương-lai của xã-hội », mới đáng để cho xã-hội hy-vọng. Là vì lúc nào họ cũng tự lo đào tạo thành người hữu ích cho xã-hội, thành « hy-vọng của xã-hội ».

Nói đến đây, dường như Minh thấy trong lòng khoan khoái lắm, khác nào chàng vừa chứt được một gánh nặng chất chứa trong người. Trầm ngâm một lát rồi Minh nhìn Hiệp và tiếp :

— Anh em chúng mình cũng là du-học-sanh, tức là từ ngày đáp tầu sang đây anh em chúng mình đã để xã hội hy-vọng... Xã-hội hy-vọng vào đám du-học-sanh nghĩa là xã-hội đã giao phó cho du-học-sanh một nhiệm-vụ. Nhiệm-vụ đó chắc Hiệp cũng thừa hiểu là thu góp, học hỏi lấy tinh-hoa của văn Minh khoa-học Thái-tà để một mai đem về truyền bá trong xã-hội. Như thế, anh em chúng ta phải làm sao cho khỏi phụ lòng hy-vọng của cả một xã-hội.

Từ nầy Hiệp đứng lặng yên, chăm chú nghe những lời chân thành của bạn, trong lòng chàng thấy xúc động bồi hồi. Là bởi vì Hiệp rất hiểu lòng Minh. Sống chung với nhau trong gần ấy năm trời trong một hoàn-cảnh nghèo nàn, Hiệp biết linh tinh cương trực của bạn. Điều lẽ thiệt hơn, Minh không hề dấu diếm. Bất kỳ gặp việc gì, Minh thờng đem ra bàn luận, phải thì làm theo, quấy thì gạt bỏ. Bởi vậy Hiệp rất yêu mến và kính nể Minh, và coi Minh một người anh hiền hậu.

Minh nói xong rồi lại đưa cặp mắt mơ màng ra tận đằng xa, nhưng tai chàng vẫn sẵn sàng để nghe lời đáp của Hiệp — Phải chăng lời đáp ấy sẽ là cái chí làm trai của Hiệp ?

Hiệp dường như hiểu ý, bèn thông thả đáp rằng :

— Những điều anh vừa bày tỏ thực quả chí tình. Chưa hề bao giờ tôi được nghe những lời thành thực như vậy. Đối với vấn-đề « thanh-niên du-học », tôi vẫn hằng đề ý, và tôi rất mong anh em thanh-niên du-học-sanh chúng ta sớm biết giác-ngộ, bỏ thú ăn chơi, quay về học-vấn, đem hết tài năng, trí tuệ ra học lấy những điều cần-thiết cho cuộc tấn bộ xã-hội thì mới khỏi hổ thẹn với đời. Tôi xin hứa cùng anh tôi sẽ làm trọn cái phận sự của một thanh-niên du-học,

Hiệp vừa nói đến đấy thì, xa xa, tiếng chuông nhà thờ Notre Dame thông thả đánh tám tiếng.

Minh quay mình lại và nói :

— Tám giờ rồi, thời giờ đi thực là mau lẹ. Thôi anh em chúng ta đi ra quán dùng bữa tối đi.

Hiệp và Minh bèn trở vào phòng mặc áo rồi đi xuống thang lầu...

II

Một tháng sau.

Kinh-thành Ba-Lê nhộn nhịp, tưng bừng đón rước du-khách năm châu đến dự lễ đấu-xã Quốc-tế. Trong các hàng, khách-san đều đông ngịt những người. Ngoài đường du-khách rập riu, tấp-nập. Cái cảnh phồn-hoa đô-hội thực không bút nào tả xiết.

Nhờ vậy, cuộc thương-mại châu thành Ba-Lê có bề hưng thịnh, cuộc làm ăn của dân thành phố xem ra cũng lạc-quan. Các hãng xe điện, xe hơi, các nhà hàng, khách-san đều lấy thêm người; cả đến các quán cà-phê cũng tuyển thêm bồi bàn cho chạy việc.

Đã từ hơn tuần lễ, Minh cũng kiếm được một chân gác-xông (Garçon) ở nhà hàng « Majestic ». Như thường nhật, cứ buổi chiều, ở trường đại học ra, chàng đi lại thẳng nhà hàng làm việc trong mấy tiếng đồng hồ để kiếm tiền nhật dụng.

Buổi chiều hôm ấy, Minh đang đứng đón khách ở quầy bàn ngoài, bỗng có tiếng kêu :

— Gác-xông. ề ! gác-xông.

Minh vội xây mình lại và lạnh lẽ đi đến phía bàn có khách mới vào ngồi.

Đến bên cạnh bàn, Minh nghiêng mình lễ phép :

— Vous désirez, Monsieur ? (Thưa ngài muốn dùng gì ?)

Vị khách lạ, đang chăm chú xem tranh ảnh trong một tập nguyệt báo, nghe tiếng người bồi hỏi, cũng chẳng thèm ngừng đầu lên, liền bảo :

— Un Suze. (Một ly rượu Suze).

Minh lại lễ phép nhìn thẳng rồi đi vào trong Bar. Chàng xếp lên trên chiếc khay mạ kền bóng nhoáng một cái ly nhỏ và chai rượu Suze mới mở rồi lại lạnh lẽ đem ra ngoài bàn. Lần này nghe tiếng động, vị khách ngừng xem báo và ngừng đầu lên. Vừa trông thấy Minh đang cẩn thận cầm chai rượu rót vào ly, vị quý khách vội kêu lớn !

— Minh ! Minh ! cháu Minh !

Minh nhận ra là ông Hội-đồng Thanh, bạn của cha chàng hồi trước bèn cúi đầu chào kính cẩn :

— Dạ thưa bác.

Ông Cai-tổng (vị khách hàng hồi nãy) niềm nở đứng dậy, luống cuống vội vàng bỏ tập nguyệt báo xuống ghế rồi dơ thẳng tay vỗ mạnh vào vai Minh.

— Ô, cháu !

Ông nghiên đầu ra bộ ngấm ngía Minh, rồi lại nhắc lại câu vừa nói :

— Ô, Cháu ! Mập hử !

Ngừng một chút, rồi ông lại ngó đến bộ y-phục « gạc-xông » của Minh và hỏi :

— ... « Nhưng mày mần chi đây, cháu ?

Trước những cử chỉ sốt sắng, những vẻ niềm nở om sòm của ông Hội-đồng Thanh, Minh chỉ đứng thẳng người theo phép lịch sự Thái-tây. Sau, chàng đoán biết vẻ sùng sốt lạ lùng của ông, Minh không chút e ngại, liền chân thật đáp :

— Dạ, thưa bác, cháu mần « gạc-xông » ở đây.

Càng sùng sốt thêm, ông Hội-đồng mở to cặp mắt ngó thẳng vào Minh rồi hỏi lại :

— Mần « gạc-xông » ? mày mần « gạc-xông » ư cháu ?

Minh không chút bối rối, chàng cũng chẳng lấy thế là xấu xa, bèn đáp lại một tiếng :

— Dạ !

— Ông Hội-đồng Thanh như tuồng thất vọng, để rơi cả người, ông xuống chiếc ghế nhà hàng, chỉ chút xiu nó khuyu cẳng. Ông thở ra một tiếng « ồ » rồi nói :

— Bác tưởng cháu sang Tây học Bác-vật, đốc-tơ, hay chi chi..., chẳng dè cháu sang để học mần bồi. Ôi ! thế thì bác buồn thay cho má cháu quá.

Biết rằng ông Hội-đồng không thấu hiểu cảnh tình nghèo khổ của đám học-sanh bần-bách, Minh bèn ôn-tồn thưa lại :

— Thưa bác, có phải mục-đích cháu sang đây để học nghề mần bồi này đâu. Đó là cái hoàn-cảnh cực khổ của một du-học-sanh nghèo khó bắt buộc cháu mỗi ngày, sau buổi học chiều, phải bót ra mấy tiếng đồng hồ quý báu đến đây bưng cốc rượu, dọn chiếc bàn để kiếm lấy chút tiền đăng sống mà theo học.

Nghe Minh nói đến đây, ông Cai-tổng nóng ruột ngắt lời :

— Nhưng bác nghe nói cháu được cấp học-bổng cơ mà.

— Dạ, thưa bác, điều ấy quả thiệt. Năm 1933 cháu đậu kỳ thi học-bổng nên Chánh-phủ Đông-Pháp cấp cho cháu giấy tàu qua Tây du-học. Và từ năm ấy cháu vẫn được hưởng đủ số tiền châu-cấp đăng lo bề ăn học. Nhưng chẳng may, mới đây, vì công nho xứ Đông-Pháp thiếu sút nhiều bề, nên quan Toàn-quyền đã ký nghị-định rút số học-bổng cấp cho các du-học-sanh nghèo đi rồi.

Đến đây ông Hội-đồng mới hiểu rõ nguyên do. Ông ái ngại ngó Minh nói tiếp :

— Bởi vậy đã từ mấy tháng nay, cháu bị lâm vào một cảnh vô cùng cơ cực. Bác đã sang đây du-lịch chắc bác cũng thấy giá sinh-hoạt mắc mỗ của xứ này. Từ tiền mặc, tiền phòng, tiền trọ, nhất nhất món chi cũng đều cao giá. Ấy là cháu chưa kể cùng bác khoản tiền bạc phí mỗi bực mỗi cao ; lại còn

tiền sách, tiền tiêu, bao nhiêu đó cháu đều không có. (nhà cháu thì nghèo, điều này bác đã thấy rõ, cha cháu thì mất sớm...)

Ông Cai-tổng thở ra, nhưng Minh lại tiếp :

— Thừa bác, tuy cháu lâm vào một hoàn-cảnh cùng bí như vậy, nhưng cháu phải bền lòng. Là vì cháu thiện nghĩ rằng, bước đường học-vấn cháu đã đi được hai phần ba, nếu nói theo thói thường lấy sự học làm nấc thang dang lợi, thì cháu cũng đã sắp bước tới đích rồi. Thế mà nay chỉ vì không còn được hưởng học bổng mà cháu chịu bó tay thì chẳng hóa ra cháu bèn kém lắm sao. Cháu đã có chí du-học thì cháu cũng phải kiên nhẫn đi đến chỗ đạt-thành. Nay cháu phải đi mần bồi kiếm tiền theo bọc, chớ dù có phải mần chi chi đi chẳng nữa cháu cũng chẳng chút nề hà, cháu cũng không hề thối chí.

Nói bấy nhiêu lời, Minh thấy như đã đủ bày tỏ cảnh tình và chí nguyện của mình cho ông Hội-đồng rõ; rồi chợt nghĩ đến phận sự của mình, đến luật lệ của nhà hàng và đến lễ độ của một người bồi đối với khách, dù người ấy là kẻ thân thuộc hay bạn quen — Chàng bèn đứng thẳng người, cặp mắt đăm đăm ngó nhìn ông Hội-đồng.

Về phần ông Hội-đồng Thanh, khi mới trông thấy Minh, khi nhận ra người « gạc-xông » đang rót rượu cho mình là con trai ông Phán, bạn thân của mình hồi trước, ông mừng mừng rõ rõ. Đến lúc nghe thấy Minh nói mần bồi nhà hàng thì ông thất vọng, trong thâm tâm tự nhiên có điều chán ngán vẫn

vợ. Sau rồi ông nghe chuyện Minh tả cảnh nghèo nàn của một « đời du-học », với bao nhiêu nỗi long đong vất vả, với bao nhiêu cực khổ khó khăn, thì bỗng đổi lòng khinh dể Minh ra tình thương xót. Má ông Hội-dồng thương xót cho cái tình cảnh bần bách của Minh là phải : một học-sinh nghèo, không nơi nương dựa ở đất nước người, mà cũng cố công cùng sức, quyết chí bền gan, dầu mưa gọi tuyết để tìm kế sanh nhai chẳng đeo đuổi sự học cho đến thành tài thì không những đáng ái ngại thay, đáng thương xót thay, mà còn đáng khen đáng phục là chẳng khác nữa.

Nghĩ đến đây, ông Hội-dồng trầm ngâm một lát, rồi ông nhìn Minh và bảo :

— Nè, cháu ! Bác nghe nói cháu đã đậu bằng cấp cử-nhơn khoa-học hồi năm ngoái. Nếu vậy thì cháu nghe bác, liệu đường thu xếp rồi trở về xứ sở đi cho rồi. Tội thân gì mà sống bơ vơ ở đây. Sống lười chi mà thiếu thốn như vậy thì còn học hành sao đặng. Bác nghe cháu nói ihi tuồng như bấy lâu nay cháu sống một cuộc đời cực khổ lắm thì phải. Thế thì cháu cứ nèn đáp tàu về nước là hơn. Nè ! bác nói thiệt, cái bằng cấp cử-nhơn của cháu đã đủ danh giá chán rồi. Cháu lo gì mà không lấy được vợ con nhà giàu. Cháu cứ tin bác, rồi bác làm mai cho.

Minh nghe những lời của ông Hội-dồng, chàng chẳng nói năng chi, cứ đứng sững đậy mà ngó lại ông. Thấy vậy ông Hội-dồng tưởng chừng Minh chịu nghe theo lời khuyên nhủ của ông, ông bèn nói tiếp :

— Cháu chịu hả ? Phải, cháu nên nghe bác đi là hơn. Mà cháu lại còn Má cháu kia. Má cháu thì đã già rồi, lại không người săn sóc. Bác thấy tuồng như Má cháu khó chịu lắm với thím Hương-cả thì phải. Mà khó chịu thiệt cháu à ! Mình phải đi ở đậu nhà người ta thì tránh sao khỏi điều kia tiếng nó. Bởi vậy nên Má cháu cứ mong cháu hoài. Thiệt là cảnh một người mẹ mong con. Thôi thì mong ngày mong đêm, mong hết mùa xuân, sang mùa hạ, mong hết năm nó qua năm kia... Chỉ chờ đợi ngày con về để dờ dàng với bà con làng xóm. Hôm bác sắp sửa lên Saigon để đáp tàu qua đây, Má cháu cũng có nhờ bác sang đây đi tìm cháu đăng nói cho cháu rõ. Vậy cháu nghĩ kỹ xem có thể lưu lại đây theo học được thì hay, bằng không thì cháu nên trở về với Má cháu cho Má cháu yên lòng trong lúc tuổi già.

Ngừng một chút, ông Hội-đồng lại nói tiếp :

— Nếu cháu không có tiền mua vé tàu thì bác cho. Mà bác cũng sắp trở về, cháu xem có kịp thu xếp cùng về một chuyến tàu với bác.

Nói xong, ông Hội-đồng nâng ly uống rượu, nhưng cặp mắt ông vẫn chăm chú nhìn nét mặt buồn bã của Minh. Vẻ âu sầu đang in trên khuôn mặt cứng cỏi, Minh không thể sao dấu nổi, vì ông Hội-đồng đã vô tình hay chủ định gởi mỗi tình mẫu tử của chàng. Cuốn phim dĩ vãng, cuộc đời thơ ấu, cảnh hưởng gia-đình bỗng từ từ diễn trên màn trí tưởng của Minh. Trong một khoảnh khắc, chàng nhớ lại cảnh gia-đình của chàng xưa kia, đầm ấm

biết bao, êm đẹp biết bao : cha chàng là một ông Phán chăm chỉ mần việc ở tòa Bố để nuôi chàng ăn học, mẹ chàng là một bà hiền mẫu hết sức săn sóc chàng, chăm lo cho chàng đủ mọi điều, qu báu chàng như một hạt ngọc, vì hai vợ chồng ông Phán hiềm hoi được có mình chàng. Thế rồi chút tình gia-đình, chút tình mẫu tử bỗng cuộn cuộn trong tâm khảm chàng. Hai hạt lệ từ từ rơi trên hai gò má. Minh giựt mình, vội vàng rút khăn mũi xoa thấm mắt, rồi như quả quyết, chàng đáp lại những lời của ông Hội-đồng.

— Thừa bác, cháu thành thực cảm ơn những lời chỉ giáo và khuyên nhủ của bác ; và cháu xin thay mặt Má cháu cảm ơn bác. Nhưng cháu thiện nghĩ, làm trai phải có chí, mà có chí thì phải kiên nhẫn để đạt thành. Bởi vậy nên khi cháu được cấp học-bổng sang đây, cháu đã quyết chí theo học cho đến nơi đếu chốn, cho thấu đáo môn y-học Thái-tây, để một mai, khi trở về xứ sở còn mong giúp ích xã-hội. Mục-đích đời du-học của cháu là như vậy, chớ quả thiệt cháu không hề nuôi cái mộng tưởng du-học đậu bằng cấp cử-nhơn, tấn-sĩ để hoài bão lấy vợ đẹp và của hồi-môn. Không phải là cháu không muốn có một cảnh gia-đình êm đẹp với một cuộc đời sang giàu, nhưng cháu chỉ muốn có sau khi cháu đã làm tròn phận sự của một thanh-niên du-học. Cái gương của đám thanh-niên du-học đi trước cháu còn treo cao đó. Họ cũng qua Tây du-học, hoặc do học-bổng của Chánh-phủ, của các hội khuyến-học hoặc của các tư-gia, họ cũng đậu bằng cử-nhơn,

bác vật, họ cũng thành tài về nước, nhưng... không ngoài mục-đích chiếm lấy một địa-vị khả-quan trong xã-hội, thế rồi, mảnh bằng của họ đã khéo làm ma; được cô vợ đẹp, cái địa-vị của họ đã khéo can lấy món của hồi-môn. Những việc ấy báo chương đã thường nói đến. Nhưng họ tảng điếc làm lơ, mặc cho những lời mỉa mai, chỉ-trích.

Ông Hội-đồng ngắt lời :

— Những điều cháu nói đó quả thiệt có chớ chẳng hề sai. Mà hiện giờ bên nước nhà báo-giới cũng đang nói đến.

Minh nói tiếp :

— Kể ra thì báo-giới nước đã nói đến hoài hoài. Nhưng xét ra vẫn vô công-hiệu. Vì cái bệnh vợ đẹp nhà giàu đã ăn sâu vào não tủy họ hồi, khó lòng mà gột rửa cho sạch. Riêng về phần cháu, cháu hết sức tránh vết xe nhor nhóp ấy cho khỏi tủi nhục với cái chí làm trai của cháu. Bởi vậy nên bây giờ dù cháu không còn được hưởng học-bổng như mấy năm trước, nhưng cháu cũng ráng sức kiếm kế sanh nhai để theo học cho đến kết-quả. Thừa bác, cháu cũng biết như vậy là cháu để nhớ để thương cho Má cháu, ngày đêm mong ngóng chờ con, nhưng cháu tin chắc chắn rằng Má cháu rất vui lòng khi hiểu chí nguyện của cháu, khi hay tin cháu chịu khổ chịu cực để theo học ở bên này. Và như vậy, hương hồn Ba cháu ở nơi cực lạc cũng được ngậm cười vui vẻ.

Ông Hội-đồng nghe kỹ những lời quả quyết của Minh, ông bèn cười sòa và nói :

— Đing khen cái chí khí của cháu, và bác chúc cho cháu mau đạt thành-đạt trên con đường học-vấn. Rồi khi ở Pháp về bác sẽ nói chuyện cho Má cháu rõ và bác sẽ liệu lời yên ủi để Má cháu đừng yèn lòng.

Nói xong ông Hội-đồng định đứng lên, nhưng chợt nghĩ đến một điều gì, ông bỗng niềm nở :

— À, nè cháu, thiếu chút thì bác quên nói cho cháu biết hiện giờ bên nước nhà, các cơ-quan báo-giới đang tổ-chức các cuộc hội hiệp để lo việc giúp các du-học-sanh nghèo. Nghe đâu đã có hai hội thành lập rồi, công cuộc tiến-hành xem ra có chiều mỹ-mãn. Bác chắc chẳng chóng thì chầy thể nào các du-học-sanh nghèo ở đây cũng sẽ nhận được tiền châu-cấp. Đó cũng là một điều đáng mừng cho cháu, biết đâu rồi ra chả nhờ những số châu-cấp đó mà cháu có thể theo học cho đến lúc thành tài.

Nghe ông Hội-đồng nói, Minh vội thưa :

— Nếu thiệt như lời bác nói thì cũng đáng mừng cho đám du-học-sanh nghèo như chúng cháu. Cái công ơn của các công cuộc giúp ích xã-hội thiệt to như trời biển, thế mà cháu xem ra thì trong đám thanh-niên du-học thành tài về nước ít ai đã trả xong cái món nợ danh-dự ấy. Cũng bởi vậy nên người ta đã phải nhiều lần phản nản, hoặc trên báo chương, hoặc trong những buổi hội hiệp, về cái thái-độ và tư-cách của mấy ông Bác-vật, Đốc-tơ. Thưa bác, cháu không hiểu tại sao mà họ có thể nhân tâm như vậy được. Xã-hội cho mình vay tức là xã-hội giúp mình, vậy mình phải lo trả lại nợ

xã-hội để xã-hội có thể giúp kẻ đi sau. Đằng này, họ lại cố tình quên đi để vùi xâu danh-dự, và cũng để làm trở ngại cho cả sự cứu giúp của những bạn học-sanh nghèo chậm chân lỡ bước đi sau. Cháu xét ra cái món nợ danh-dự của một du-học sanh thiệt là to tát, nay mai đây, may mà cháu được hưởng một đôi chút tiền châu-cấp của các cơ-quan cứu giúp đám du-học-sanh nghèo chúng cháu, thì cháu càng phải ráng lo sự học cho khỏi thẹn với lương tâm và khỏi phụ tấm nhiệt thành của đồng bào ở bên xứ sở. Nhưng trong thời-kỳ chờ đợi sự cứu giúp đó, cháu không bao giờ dám quên sự tự cứu giúp lấy mình; bởi vậy nên cháu đã nói cùng bác dù cháu phải đi làm bất kỳ việc chi, miễn sao cháu kiếm được đủ tiền để theo ăn học.

Ông Hội-đồng đứng lên, sách nón, móc tiền trong túi áo trả tiền hàng rồi vỗ vai Minh :

— Phải, cháu nghĩ như vậy là phải lắm. Minh phải nên trông cậy nơi trước hết, sự cứu giúp của các cơ-quan từ-thiện ở nước nhà là việc đi sau.

Ông Hội-đồng rút chiếc đồng hồ nhỏ trong túi áo di-lê xem giờ, rồi bảo Minh :

— Thôi, bây giờ bác phải kiêu cháu, bác đi lại đón ông Hội-đồng K. ở Mĩ-cây ở khách-sạn Impérial, rồi mời hay một trước khi từ giã Ba-Lê xuống Marseille để đáp tàu về Nước, bác sẽ lại kiếm cháu.

Minh lễ phép thưa :

— Dạ, cháu cảm ơn trước bác.

Ông Hội-đồng vội hỏi :

— À, nè cháu, đó chút xiu bác quên không hỏi địa-chỉ của cháu. Vậy cháu ở đâu ?

— Thưa bác, cháu ở buồng số 215, trên tầng lầu thứ 4, nhà trọ Matignon, nơi đường Ruelle des Ecoles.

— Được, bác nhớ rồi.

— Dạ, chào bác.

Ông Hội-đồng Thanh đi khỏi, Minh dọn ly, chai, lau bàn ghế, rồi trở vào trong Bar. Trong lòng chàng bỗng vẫn vơ nghĩ ngợi : Minh nghĩ đến cảnh đời du-học nghèo nàn của chàng, những nỗi thiếu thốn cực khổ chàng đang nếm trải ; Minh chợt nhớ đến má chàng, một người mẹ hiền hậu nhân đức đã gây cho chàng một giáo-dục khuôn mẫu. Bỗng Minh thấy trong lòng buồn nản, ngay lúc ấy chàng tưởng chừng không còn đủ nghị-lực chống trọi với cảnh nghèo nàn.

Cái phút buồn nản ấy rất quan-hệ cho đời một kẻ thanh-niên. Là bởi vì chỉ thiếu một chút nghị-lực cũng đủ đề cho sự buồn nản lấn áp, vùi dập được mình. Nhưng chỉ hăng hái, can đảm một chút thôi là ta có thể thắng được cái phút nguy-hiểm ấy để bước qua cuộc đời hoạt-động như trước.

Minh cũng thuộc vào hạng thanh-niên giàu nghị-lực và rất can đảm trong trường tranh-đấu với mọi bước khó khăn. Dù gặp phải một sự buồn bã hay chán nản đến đâu, chàng cũng có thể thắng được. Đó cũng nhờ nghị-lực và kiên nhẫn của chàng nhất là tấm lòng nhiệt thành của chàng trong việc đạt mục-dịch trên đường học-vấn.

Nghĩ tới nghĩ lui một hồi lâu, đột nhiên nét mặt Minh bỗng vui tươi, hớn hỏ, chàng sẽ lắm bầm nói :

— Can đảm ! phải can đảm.

* * *

Hai hôm sau, ở trường Đại-Học về nhà trọ Matignon, Minh nhận được phong thư của ông Hội-đồng để lại. Hiệp nói cho Minh biết ông Hội-đồng đến đợi chàng lâu lắm. Sau vì ông phải vội vàng thu xếp hành-lý để đáp chuyến xe lửa tối hành đi Marseille không thể ngồi lâu đợi Minh được, nên ông để thư lại từ biệt chàng.

Minh vội bóc thư ra đọc :

Ba-Lê, ngày 16 Mai 193...

Cháu Minh,

« *Bác lại kiểm cháu để từ biệt cháu, nhưng cháu ở trường chưa về. Bác không thể đợi cháu lâu được, vì bác còn mắc chút công việc thu xếp hành lý để đáp xe lửa đi Marseille cho kịp chuyển tàu Aramis* ». Vậy bác viết lại vài hàng chào cháu « *đặng mạnh giỏi và chúc cháu tấn tới trên đường học-vấn. Cháu đã có chí thì cháu cứ bền gan. Bác rất khen cháu. Khi nào bác về đến xứ nhà, bác sẽ nói cho má cháu an lòng.* »

Ký tên : **Thạnh**

T. B. — *Bác gửi kèm đây, tấm « sét » hai ngàn quan, gọi là một chút lòng thành giúp đỡ cháu thêm tiền học phí. Vậy cháu vui lòng nhận lấy thì bác được an tâm.*



Một buổi chiều thứ bảy vào khoảng trong tuần tháng sáu tây năm 193..., lúc ấy chừng gần bốn giờ, tàu « Aramis » đang từ từ cập bến hãng Nhà-Rồng. Trên sân « ke », người chen chúc nhau đứng đợi : người Pháp, người Tàu, người Nam, người Nhật, ai nấy đều nóng ruột đứng chờ đón thân nhân, hoặc bèn tổ-quốc mới qua, hoặc đi xa trở về. Người nào nét mặt cũng hân hoan, trên cặp môi luôn luôn mấp máy như sắp nổ một nụ cười. Có nhiều bà đầm bông con lên tận trên vai, tay cầm mù-xoa vẩy lên trên « boong » tàu, như để cho người chông thân yêu nhìn thấy. Cái cảnh biệt-ly bịn-rịn, đau thương bao nhiêu, thì cái cảnh đoàn-tụ vui vẻ sung sướng bấy nhiêu.

Trong đám người đi đón thân nhân đang lấp nập, ồn ào, đang nói cười náo nhiệt, đang sung hàn hoan, trên sân « ke » hăng Nhà Rông, có một thiếu-nữ dáng điệu nhu-mì, nét mặt điềm đạm, cặp mắt mơ màng. Nàng cũng như mọi người đang dăm dăm nhìn lên trên « boong » tàu, nhưng nếu ta nhìn kỹ vào cặp mắt ấy thì thấy nó đang viển thị tận đầu đầu, ngoài phía chân mây mặt n róc. Ta có thể biết được vậy là vì người thiếu-nữ dăm dăm nhìn lên trên « boong » tàu, mà nét mặt tuyệt nhiên không thấy lộ một nét vui tươi, không những thế mà thôi, nàng còn đứng im lặng tuồng như ngẩn ngơ, suy nghĩ.

Nàng đứng lặng giờ lâu, cặp mắt vẫn mơ màng nhìn thẳng, trí nàng vẫn đờng vẫn vờ suy nghĩ, đến nỗi tàu đã cập bến, cầu thang đã bắc lên cửa tàu mà nàng cũng không để ý. Mãi đến khi một bà già lối ngoại ngũ tuần đứng bên cạnh, kéo cánh tay nàng và bảo :

— Thúy-Hoa, cháu ! tàu đã cập bến hẳn rồi, mau mau mợ cháu xuống đón cậu đi.

Nàng Thúy-Hoa (*tên người thiếu-nữ*) bỗng giật mình như tỉnh cơn mộng, rồi ngoan ngoãn theo bà già cùng mấy người bà con đi lên « boong » tàu.

Bà già đó là ai ? Nàng Thúy-Hoa là thế nào ? Hai mợ cháu đi đón ai ? Đó là vợ ông Hội-đồng Thanh và cháu kêu ông bằng Cậu ruột. Hai người và một đám bà con ở Cao-lãnh lên Saigon để đón ông Hội-đồng đi dự cuộc đấu-xảo quốc-tế về.

Khi bọn người vừa leo hết cầu thang lên trên « boong » tàu, đã thấy ông Hội-dồng đứng đợi. Ông Hội-dồng trông thấy bà Hội-dồng và mấy người bà con, nhất là lại có cả cô Thúy-Hoa là cháu cưng của ông thì ông vui mừng khôn xiết. Bà Hội-dồng thì lẳng xẵng đón hỏi ông hết đều nọ đến đều kia. Rồi đến đám bà con cũng đón đả hỏi han ông, nào là cách thức khi đi về, nào những cuộc vui với những cái hay cái lạ trong trường đấu-xảo. Duy chỉ có nàng Thúy-Hoa là ít lời. Nàng chỉ chào ông Hội-dồng, hỏi thăm sức khỏe của ông rồi nàng đứng đó nghe ông trả lời những câu hỏi ngắn gọn và tức cười của mấy người bà con quen biết. Nhưng hình như nàng có điều chi băn khoăn bối rối, nàng có việc gì muốn hỏi ông Hội-dồng mà nàng lại còn e. Đó là tánh tình một người thiếu-nữ cẩn thận và ý-tức. Nàng Thúy-Hoa cũng vậy, bất kỳ có việc gì, nàng cũng giữ gìn kín đáo chẳng muốn để một ai hiểu biết xen vào.

Chuyện vẫn hồi lâu, ông Hội-dồng bèn bảo phu khuân va-li và đồ đạc lên bờ, rồi cùng với cả đám bà con, và bà Hội-dồng cùng cô Thúy-Hoa lên xe hơi về thẳng Cao-lãnh.

Cái cảnh một người đi du-lịch xa về thì thực là tung bừng náo nhiệt. Hai bữa đầu, nhà ông Hội-dồng Thanh không lúc nào hết khách. Nhưng bà con làng xóm xa gần, lần lượt đến thăm viếng mục-dịch để « phỏng-vấn » ông, và có nhiều người lại hỏi đến cả cảm tưởng của ông khi mới bước chân vào trường đấu-xảo. Ông Hội-dồng vui vẻ

niềm nở trả lời tường tận từng người, nào là cuộc hành-trình qua những xứ lạ, nào là cuộc dự-lăm các công trình vĩ-dại của văn-minh khoa-học. Ông kể rất nhiều những điều lặt vặt khiến cho bà con thân thuộc ai nấy nghe cũng vui tai. Khi tả đến kinh-thành Ba-Lê thì ông hết lời ca-tụng : nào những lâu đài đồ sộ, nào những vườn cảnh mỹ-miêu, nào đường phố đông đúc, nào hàng quán sạch sẽ, nào phong-tục thuần-túy, nào không khí tự-do. Ông nói cả đến tánh tình của người Ba-Lê, nhã nhặn, lễ độ, lịch thiệp và vui vẻ. Trong mấy ngày rông ông đã đưa bà con làng xóm theo ông đi du-lịch Ba-Lê và trường đấu-xảo quốc-tế bằng câu chuyện tường thuật.

Mãi đến hôm thứ ba nhà ông Hội-đồng mới văn khách lui tới. Buổi chiều hôm ấy, ông bà Hội-đồng đang cùng nhau hàn-huyên thân mật ở buồng khách thì nàng Thúy-Hoa bước vào. Trông thấy Thúy-Hoa ông Hội-đồng niềm nở hỏi :

— Kia cháu, sao bữa nay cháu mới qua ? má cháu sao không sang ?

Nàng Thúy-Hoa chào ông bà Hội-đồng rồi lễ phép thưa :

— Dạ thưa cậu mợ tha lỗi cho cháu, hai bữa qua cháu hơi khó ở vì hôm đi Saigon đón cậu về trúng cảm.

Nghe Thúy-Hoa nói nàng khó ở vì cảm mạo, bà Hội-đồng vội hỏi nàng :

— Thế mà mợ không hay, thế cháu bữa nay đã mạnh chưa ?

Thấy Thúy-Hoa vẫn đứng, bà Hội-đồng dục nàng :

— Cháu ngồi.

Nàng Thúy-Hoa đi lại ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện bà Hội-đồng rồi đáp :

— Cảm ơn cậu mợ, bữa nay cháu đã thiết mạnh rồi và cháu thay lời má cháu sang thăm cậu mợ.

Ông Hội-đồng hỏi.

— Vậy má cháu đâu ?

Nàng Thúy-Hoa đáp :

— Dạ, thưa cậu má cháu cũng khó ở từ mấy bữa rày.

Ông Hội-đồng phản nản :

— Người chi mà đau ốm hoài !

Bà Hội-đồng vội đỡ lời :

— Chị ấy bây giờ đã già, và người lại ốm yếu, trách chi khỏi ốm đau.

Ông Hội-đồng quay sang phía bà Hội-đồng :

— Chỉ tại chị ấy không chịu đi du-lịch mà !

Rồi ông lại xây mình qua phía Thúy-Hoa :

— Nếu má cháu nghe cậu đi qua Ba-Lê xem đấu xảo quốc-tế thì đâu có còn đau ốm hoài vậy.

Nghe ông Hội-đồng nói, nàng Thúy-Hoa lấy khăn mù-xoa che miệng mỉm cười, vì nàng hiểu tánh tình cậu nàng hay khôi hài cợt rỡ.

Bà Hội-đồng cũng cười mỉm và nói :

— Ông thì cái chi cũng hay nói rỡ. Đến ngay từ đây lên Saigon chị ấy còn kêu là một không chịu nổi đờng trờng phương chi còn nói đi tàu sang Pháp thì chị ấy chịu sao nổi sóng gió.

Nghe bà Hội-đồng nói, Thúy-Hoa cũng tiếp theo :

— Thưa cậu mợ, quả thiệt vậy. Má cháu hồi này lại càng yếu tẻ. Bữa hôm chỉ vì đi thăm ruộng nên má cháu bị đau cho đến hôm nay.

Ba người nói chuyện đến đây thì bà Hồi-dồng đứng dậy và đi sang phòng bên. Lúc ấy chỉ còn ông Hội-dồng và Thúy-Hoa ở phòng khách. Thấy vậy nàng bèn đón lấy cơ-hội mà hỏi ông Hội-dồng :

— Thưa cậu, trong những ngày lưu tại Ba-Lê, cậu có gặp nhiều người bôn xứ không ?

Ông Hội-dồng đâu có rõ thâm ý câu hỏi của cô cháu gái, bèn chân thật trả lời :

— Có, người xứ ta ở bên thì thiếu chi, nào học sanh, nào những người đi mần các công chuyện lật vặt, có người mở cả được tiệm buôn bán ở nơi đô thị, nhưng cậu xem ra chỉ có học-sanh là nhiều hơn hết.

Đến đây Thúy-Hoa mới hỏi một câu mà nàng đã định sẵn trong trí ngay từ hôm đi đón ông Hội-dồng ở bến tàu hãng Nhà Rồng :

— Thưa cậu, trong đám du-học-sanh Việt-Nam ở Ba-Lê, cậu có gặp cậu hai Minh không ?

Đang mãi chăm thuốc lá hút, ông Hội-dồng lơ đãng không để ý nghe rõ câu hỏi của Thúy-Hoa ; ông thở ra một hơi thuốc lá thơm thoang thoảng rồi hỏi :

— Cháu nói cậu hai Minh nào ?

Thúy-Hoa nóng lòng đáp :

— Thưa cậu, cậu hai Minh con bà Phán Tâm ở ngay phía bên nhà cháu đó.

Ông Hội-dồng gật gù :

— À, có, có! Cậu có gặp nó.

Thở ra một hơi khói thuốc nữa, rồi ông nói tiếp luôn:

— Phải rồi, thằng Minh con bà Phán Tâm. Cậu gặp nó buổi chiều hôm cậu sắp rời Ba-Lê ở Nhà hàng « Majestic ».

— Thế cậu có hỏi đến chuyện học của ảnh không? Nghe Thúy-Hoa hỏi, ông Hội-đồng ngó nhìn nàng và hỏi lại một câu khiến nàng đỏ mặt:

— Nhưng mày muốn biết chuyện học hành của nó để làm chi hở cháu?

Nàng Thúy-Hoa rất bình tĩnh và lanh trí đáp lại:

— Thừa cậu đó là cháu hỏi dùm bà Phán, mà ảnh. Vì hồi sớm mai bà có cho người nhà sang nhờ cháu vậy. Bà Phán nói cũng muốn qua thăm cậu để hỏi thăm tin tức của con, nhưng mắc vì bà cũng mệt mỏi hoài như mà của cháu vậy.

Câu đáp của nàng Thúy-Hoa rất khôn ngoan khiến ông Hội-đồng hết nghi ngờ mà nói rằng:

— Té ra vậy. Nhưng mà tội nghiệp cho thằng Minh.

Nàng Thúy-Hoa liền hỏi:

— Sao vậy cậu?

— Tội nghiệp! Cậu gặp thằng Minh mần « gạc-xông » ở ngay nhà hàng « Majestic » Cậu hỏi chuyện nó thì nó đáp không được hưởng số tiền châu-cấp như xưa nên phải đi mần việc đó kiếm tiền để sanh sống đặng theo học cho tới cùng. Nghe nó nói mà cậu thương hại, vì phải đi mần bồi như vậy thì còn đâu thời giờ để đọc sách. Nhưng cậu

xem ra thì nó có chí lắm, vì cậu có khuyên nó trở về xứ sở thì nó đáp khi nào nó thực thành tài mới chịu rời khỏi Ba-Lê. Bằng không thì dù phải chịn trăm bề cực khổ nó cũng kiên nhẫn vượt qua để đi cho tới đích.

Thúy-Hoa ngồi cúi đầu lắng thính nghe ông Hội-đồng nói tiếp :

— Trước hôm đáp xe lửa xuống Mac-xây đăng kíp chuyển tàu « Aramis » cậu có lại thăm thẳng Minh. Theo địa-chỉ của nó, cậu tìm đến đường Ruelle des Ecoles, hỏi thăm nhà trọ Matignon, cậu leo hết bốn tầng lầu, gõ cửa buồng số 215 thì thấy một người thanh-niên khác ra mở. Cậu hỏi có phải nơi ở của thẳng Minh, thì người đó đáp rằng phải, nhưng thẳng Minh ở trường Đại-Học chưa về. Người thanh-niên đó mời cậu vô phòng ngồi đợi. Chắc người đó là bạn nó nên tiếp cậu ân cần lắm. Thì ra người nào đến ở Ba-Lê cũng nhiệm theo lễ độ Ba-Lê. Ngồi đợi đã lâu, phần cậu còn vội thu xếp hành-lý, nên cậu viết lại một phong thư và gửi kèm biếu nó cái « séc » hai ngàn quan.

Thúy-Hoa chăm chú nghe ông Hội-đồng thuật chuyện và nàng định ninh ghi nhớ địa-chỉ của Minh.

Giữa lúc bà Hội-đồng ở phòng bên sang mời ông Hội-đồng vô dùng bữa cơm chiều. Thúy-Hoa bèn đứng dậy xin kiếu từ. Hai vợ chồng ông Hội-đồng giữ lại thì nàng thưa :

— Cháu cảm ơn cậu mợ có lòng thương mến, nhưng cháu phải về kéo má cháu nóng lòng chờ đợi.

Nói xong nàng cúi đầu chào ông bà Hội-đồng rồi lẹ bước đi ra.

Về đến nhà, nàng Thúy-Hoa vô thẳng phòng riêng, lấy bút chì và quyển sổ con ghi chép địa-chỉ của Minh rồi nàng cứ để cả quần áo lên giường nằm suy nghĩ. Nói rằng suy nghĩ chờ thực ra nàng chẳng suy nghĩ điều gì. Vì lúc ấy óc nàng rối loạn, bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng, xô lộn trong đầu nàng, khiến nàng thấy trong lòng bối rối. Nàng cứ nằm yên vậy hồi lâu, cặp mắt dăm dăm nhìn lên đình mùng. Bỗng nàng nghe văng vẳng có tiếng kêu nàng ; nàng thấy mơ hồ như trong giấc mộng. Nàng cố trấn tĩnh tâm thần, lắng tai nghe xem tiếng kêu ở đâu thì lần này nàng nghe rõ ràng thấy tiếng của má nàng :

— Con Chín đâu, cô Hai đã về chưa ?

— Dạ, thưa bà, cô con về rồi.

— Vậy cô mày đâu ?

— Thưa bà, cô con ở trong phòng.

— Vô kêu cô mày ra dùng cơm.

Nàng Thúy-Hoa liền ngồi dậy, đi ra trước tấm gương sửa qua quần áo, vén mấy sợi tóc cho gọn gàng rồi nàng ần cửa nhà ngoài. Con ở thấy nàng vội thưa :

— Bà kêu cô ra dùng cơm.

Nàng đáp :

— Tao nghe thấy rồi.

Nói xong nàng sang phòng ăn đã thấy má nàng và mấy đứa em nhỏ đang ngồi đợi. Nàng vội vàng khép nép lại ngồi vào bàn ăn và thưa :

— Con làm má và các em phải đợi.

Đưa em trai nhỏ thấy nàng liền nũng nịu :

— Nè má, má biểu chị Hai thường con đi.

Nàng Thúy-Hoa gượng cười hỏi em :

— Em bắt chị thường chi ?

Cả mấy đứa em nàng cùng nói :

— Tại chị Hai không cho chúng em qua bên cậu.

Nghe các em nói một cách ngây thơ, nàng Thúy-Hoa mỉm cười :

— À, té ra vậy. Thế mà chị không hay. Nhưng các em còn mắc ở trường học chưa về.

Các em nàng lại nũng nịu.

— Sao chị Hai không đợi chúng em,

Nàng bèn xoa má đưa em trai ngồi ngay bên cạnh và dỗ :

— Chị e trời tối. Thôi để bữa khác, chúa nhứt này chị sẽ dẫn các em qua bên cậu.

Má nàng thấy các con nhỏ những nhẽo, liền nghiêm nghị :

— Không được quấy chị Hai nè. Rồi má Thúy-Hoa dục nàng ăn cơm cho các em ăn theo.

Nàng Thúy-Hoa ngoan ngoãn cầm chén đĩa, và ăn rất vui vẻ. Nàng nói chuyện suốt bữa. Tươi cười, hoan hỉ khiến cho má nàng và các em ăn rất ngon cơm.

Trong bữa ăn nàng đem câu chuyện đi dự cuộc đấu-xảo quốc-tế Ba-Lê của cậu nàng kể lại cho má nàng nghe. Thỉnh thoảng đến những đoạn hay, má nàng lại khen « kỳ, lạ » và các em nàng không hiểu rõ, thấy má khen thì cũng khen theo. Tánh tình

đám con nít là như vậy, thấy vui thì cũng vui theo, cho nên chúng rất chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh gia-đình giáo-dục. Nhờ sự đọc sách, nàng Thúy-Hoa nhận thấy điều ấy là quan-hệ, nên mỗi khi ngồi trước các em, nàng không hề lộ một vẻ buồn rầu, dù nàng có việc gì phật-ý hay giận dữ, nàng cũng cố nén lòng để vui đùa với các em cho khuây khoả.

Bởi vậy má nàng rất thương nàng, nên nhất nhất việc chi ở trong gia-đình nàng cũng được tự quyền hành-động. Cha nàng vì công chuyện nên phải ở Saigon luôn luôn, má nàng thì thường mệt mỏi, nên cả nhà chỉ trông cậy vào nàng. Nhưng nàng không hề lợi-dụng sự chiều chuộng ấy để tự-do làm những việc cho ba má nàng phải phiền lòng. Trái lại lúc nào nàng cũng ráng sức lo việc thu xếp gia-đình cho cha nàng ở xa cũng được yên tâm và cho má nàng ở nhà cũng thêm vui dạ.

Sau bữa cơm, nàng cho các em ăn bánh ngọt, uống nước trà, chỉ bảo con ở dọn dẹp bàn ghế, rồi nàng xin phép má nàng sang thăm bà Phán bên nhà ông Hương-cả.

Thấy trời đã hơi khuya, má nàng tỏ ý e ngại :

— Hay con, để sớm mai sẽ qua cũng không muộn.

Thúy-Hoa không bao giờ dám trái lời má nàng, vì nàng không muốn làm phiền lòng má nàng, nhưng lần này không hiểu tại sao nàng lại thưa :

— Dạ, thưa má hồi hôm bà Phán có sang nhờ con qua bên cậu Hội-đồng hỏi thăm tin tức cậu Hai Minh nên con chắc bây giờ bà đang nóng lòng chờ đợi,

Nghe lời nói của Thúy-Hoa rất hữu-lý, vả lại bên bà Phán lại là chỗ tâm-giao, nên má nàng ưng ý, nhưng cũng cần giận :

— Rồi con liệu trở về kéo trời khuya quá.

Đó là sự săn sóc của một bà mẹ thương con, thấy vậy Thúy-Hoa cảm động thưa lại :

— Má cứ an lòng, con sẽ về ngay.

Nói xong nàng vô phòng riêng thay mặc chiếc áo màu đen rồi lanh lẹ đi sang nhà ông Hương-Cả.

Đến nơi Thúy-Hoa thấy trong nhà sáng đèn, nàng bèn dụt chuông. Một lúc sau, hai cánh cổng từ từ mở. Thằng nhỏ trông thấy nàng, cúi đầu chào và rước nàng vô trong nhà. Nàng biểu thằng nhỏ dẫn nàng đến thẳng phòng của bà Phán. Trông thấy Thúy-Hoa, bà Phán niềm nở đứng dậy đón nàng :

— Kia cô Hai sang chơi. Trời khuya mà cô cũng chịu khó qua,

Thúy-Hoa lễ phép đáp :

— Dạ, thưa bác, mỗi lối tám giờ, mà hôm nay trời lại có trăng.

Bà Phán vui vẻ :

— À, phải, Hôm nay mừng tám rồi.

Trông thấy Thúy-Hoa khép nép đứng, bà Phán vội mời :

— Cô Hai ngồi, ngồi đây rồi nói chuyện.

Nói xong bà cầm tay Thúy-Hoa ngồi xuống chiếc bàn, rồi bà đi lại ngồi trên bộ dãn kê ngay bên cạnh. Thúy-Hoa ngồi ngay ngắn cẩn thận rồi lễ phép nói :

— Thưa bác, hồi chiều cháu đã qua bên cậu cháu để hỏi dùm bác tin tức của cậu Hai.

Bà Phán tươi cười :

— Cảm ơn cô Hai, thiệt làm nhọc lòng cô quá !

Thúy-Hoa vội đỡ lời :

— Thưa bác, đó là bổn phận cháu giúp bác, vì bác mệt mỏi như má cháu thì bác đi sao nổi.

Bà Phán nóng ruột muốn biết tin tức của con, bèn hỏi :

— Vậy, ông Hội-dồng có gặp thằng Minh ở bên không cô Hai ?

Thúy-Hoa liền đáp :

— Dạ, thưa bác có, cậu cháu có gặp anh Hai.

Ngập ngừng một lát rồi nàng tiếp :

— Ảnh mạnh giỏi lắm và sự học rất tấn tới. Cậu cháu có hỏi bao giờ ảnh nộp bài luận thi bác-sĩ thì ảnh đáp đến sang năm. Như vậy cháu chắc rằng chỉ nội cuối sang năm thì ảnh sẽ đáp tàu trở về với bác.

Bà Phán chăm chú nghe Thúy-Hoa nói, bà suy nghĩ trầm ngâm rồi khẽ nói :

— Nhưng nếu sang năm nó không đậu thì sao.

Thúy-Hoa lạnh lẽo thưa :

— Bác chớ quá lo thêm phiền muộn, cháu chắc thế nào ảnh cũng đậu.

Bà Phán vô tình hỏi lại một câu khiến nàng đỏ mặt :

— Tại sao cô chắc vậy ?

Thúy-Hoa lúng túng đáp :

— Tại Cậu Hội-dộng cháu nói vậy !

Nàng biết lời đáp của nàng là vô lý, nhưng cũng đủ cho bà Phán tin như vậy và không để ý đến sự lúng túng của nàng.

Im lặng hồi lâu, rồi bà Phán nói, như thể nói vợ-vân một mình :

— Già này vẫn ngày đêm vái lạy Phật Trời phò hộ cho nó mau chóng thành tài để trở về quê hương xứ sở cho già được vinh vang với bà con làng xóm.

Câu nói dường như xúc động tâm can, nên bà Phán mũi lòng rơi lệ. Thúy-Hoa cảm động ngó nhìn bà Phán đang lau những giọt lệ còn đọng trên mí mắt. Nàng rất kính trọng sự đau thương của người khác, nên nàng cúi đầu im lặng.

Hồi lâu Thúy-Hoa tìm lời an ủi bà Phán, rồi nàng đứng dậy xin kiếu lui. Vì lúc ấy đã khuya bà Phán không giữ nàng lại được, nên tiễn nàng ra tận cổng.

Ra đến ngoài đường, Thúy-Hoa thấy trong lòng vẫn vương nghĩ ngợi. Nàng nhớ nàng vừa làm việc gì hay nói một điều gì trái với sự thực nhưng hình như hợp với lương-tâm. Nàng chậm chạp bước trong cảnh lặng lẽ của đêm khuya. Không khí ban đêm hòa với sương lạnh lẽo làm cho da mặt nàng mát dịu, và tâm hồn nàng cũng thanh thoi. Trong cảnh vắng vẻ cô đơn, người ta dễ nhớ những sự việc đã qua, và người ta cũng thấy trí óc sáng lạn đem những sự việc ấy ra xử xét. Thúy-Hoa nhớ lại những lời nàng vừa nói với bà Phán hoàn toàn sai sự thực. Nhưng nếu nàng chẳng dẫn đo suy

nghĩ, đem những việc cậu nàng thuật lại khi gặp Minh mần « gạc-xông » ở nhà Nhà hàng « Majestic », khi đến căn phòng tiêu tụy của chàng mướn trọ, khi hay chàng làm vào một cảnh đời du-học nghèo nàn nói lại cho Phán rõ thì sao ? Bà mẹ già ấy có khỏi đau lòng khi hay tin của con như vậy ? Hai câu hỏi ấy, Thúy-Hoa đã suy nghĩ kỹ càng trước khi sang thăm bà Phán. Và cho rằng hợp lý, nên lương tâm nàng không ngần ngại cho phép nàng nói sai sự thực, nghĩa là dấu cảnh đời du-học nghèo nàn, khổ cực của Minh không để mẹ chàng hiểu rõ. Bởi vậy nên nàng tìm hết lời êm đềm an ủi bà Phán, và nàng còn đem lại cho bà một hy-vọng tốt tươi. Bà mẹ ấy không hy-vọng vào con thì còn hy-vọng vào ai ? Nàng Thúy-Hoa hiểu thấu tâm lý của bà Phán, bởi vì thường ngày nàng sang thăm bà, trò chuyện cùng bà, và cũng vì vậy nên bà rất triu mến nàng. Không lần nào Thúy-Hoa sang chơi mà bà Phán không nhắc đến chuyện Minh, mà mỗi lần bà nhắc đến Minh là mỗi lần Thúy-Hoa thấy trong lòng sung sướng. Vì mục-đích của nàng sang thăm bà Phán để dò hỏi tin tức của người bạn trong buổi thơ ngây.

Ngày Thúy-Hoa và Minh còn nhỏ, hai nhà ở kế bên nhau. Bởi vậy nên hai trẻ đầu xanh chơi với nhau thiệt là thân mật. Cái tình con trẻ trong trẻo như nước mùa thu, khiến cho đôi bên cha mẹ trông thấy mà sung sướng. Minh hơn Thúy-Hoa ba tuổi, nên nàng coi Minh như thể người anh. Bao nhiêu bài vở nhà trường nàng thường nhờ

Minh chỉ bảo. Có khi nàng đem sách sang nhà Minh chung học, cũng nhiều lần Minh qua nhà Thúy-Hoa để giảng bài cho nàng. Dưới ngọn đèn trong, hai đầu chum lại, nhờ sự ganh đua khuyến khích, chẳng bao năm, Minh và Thúy-Hoa cùng vượt qua nấc thang sơ đẳng để lên theo học ở Sài-thành. Trong bốn năm trong ban trung-dẳng, hai người đã cho nhau hiểu rõ tâm tình. Nhưng cảnh vui xum hiệp bao giờ cũng ngắn ngủi, chỉ để một mối sầu biệt-ly. Đang lúc tình yêu của Minh và Thúy-Hoa đang nồng nàn, đảm thắm thì Minh trúng tuyển kỳ thi học-bổng để qua Pháp du học. Trước sự may mắn của ý-trung-nhơn, nàng Thúy-Hoa đành gạt mối sầu riêng để đem những lời khuyến-khích châu thành ra làm phấn khởi lòng Minh trên đường học-vấn. Rồi..., từ ngày ấy nàng vẫn giữ trọn lời son sắt và đêm ngày cầu nguyện cho ng rời yêu mau chóng thành tài.

Cả một đoạn phim trong quãng đời niên-thiếu lần lượt chiếu lên màn tưởng tượng của Thúy-Hoa, khiến cho nàng lại được lần lượt hưởng những vui sướng rạo rức của tình yêu trong sạch.

Thúy-Hoa còn đờng liên miên tưởng tượng hết điều nọ qua điều kia, thì chân nàng đã bước đến cổng nhà. Nàng ần ần bước vào, trong nhà đã yên lặng. Nàng chắc má nàng và các em đã đi nghỉ, nên nàng vô thẳng phòng riêng. Nàng cởi áo ngoài cheo lên mắc, rồi bỗng nhiên nàng sẽ nói một mình :

— Phải quả quyết, vì đó là bổn phận của ta.

Tuy rằng nàng sẽ nói, nhưng đang lúc canh khuya tịch mịch, trong một căn phòng vắng vẻ lặng yên, những tiếng vẫn còn dư lại âm thanh khiến cho nàng nghe rất rõ.

Nói rồi, Thúy-Hoa đi lại bàn học, lấy bút giấy ra ngồi viết. Nàng viết rất nhanh. Tiếng ngòi bút chạy trên giấy trong lúc đêm vắng nghe càng rõ. Nàng có cảm-giác như đang mạnh mẽ ghi những lời chân thực lên trên mặt giấy. Viết xong, nàng lấy phong bì để theo địa-chỉ nàng vừa ghi trong cuốn sổ con hời chiều. Xong rồi, nàng đi lại mở tủ, lấy trong ngăn một cái hộp nhỏ sơn đen rất xinh xắn. Nàng mở chiếc hộp nhỏ, lấy ra một xấp giấy bạc, đếm đúng 5 trăm. Nàng ghim lại cẩn rồi đem để cùng với phong thơ mới viết vào trong ví cầm tay của nàng thường dùng. Những công việc ấy nàng làm rất lanh lẹ và cẩn thận, xong rồi nàng tắt đèn đi ngủ. Nhưng thấy hai cánh cửa sổ bên cạnh giường nằm còn ngỏ, nàng bèn trở dậy đóng lại. Ra đến cửa sổ, nàng thấy ánh trăng lơ mờ chiếu qua khe lá. Nàng bèn đứng dựa mình bên khung gỗ, ngược mắt nhìn lên khoảng không trung. Trăng thượng tuần chưa kín nửa vành, lúc ấy đã khuất sau những ngọn cây trong vườn cảnh.

Cảnh vật hoàn toàn im lặng, đã khéo đem lại cho người nhiều cảm tưởng xa-xăm... Thúy-Hoa đứng đấy, mình vẫn tựa bên khung cửa sổ, cặp mắt vẫn ngước nhìn lên khoảng không trung, nhưng tâm trí nàng tưởng tới đầu đầu, có lẽ ở một phương trời xa thẳm. Bỗng nhiên nàng cất

một tiếng thở dài nào nuốt như muốn đem chia cho cảnh vật một ít sầu tư. Một làn gió nhẹ thổi lướt qua ngọn lá, làm xòa mấy sợi tóc xuống cặp má đào. Nàng thần thờ đưa tay lên vén lên tai, rồi se sẽ nói :

— Giờ này có lẽ chàng đang sắp sửa đến trường Đại-Học.

Thốt ra được một lời nhẹ nhẹ, Thúy-Hoa thấy trong lòng dễ chịu, nàng dơ hai tay khép hai cánh cửa rồi đóng lại.

* * *

Sáng hôm sau, Thúy-Hoa dậy hơi muộn. Nàng đi ra mở cửa sổ, đón ánh bình minh và thay đổi không khí trong phòng; nàng thấy má nàng đang đi dạo ngoài vườn. Bên nhà ngoài, các em nàng đang học ôn bài nhà trường. Cái tình gia-đình đầm ấm hiện ra trong một buổi sáng làm tràn ngập cả tâm hồn nàng. Nàng sung sướng cử động chân tay cho huyết quản lưu thông, hít mạnh bầu không khí trong sạch ngoài vườn mới lùa vào cho bộ phổi nở nang, rồi nàng đi rửa mặt, và trang điểm. Kkì vừa sửa soạn xong quần áo, nàng đang đứng trước gương soi ngắm bóng hình bên trong, thì con ỏ vô kêu nàng ra ăn buổi sáng. Thúy-Hoa liền đi ra nhà ngoài cùng điếm tâm với mà nàng và các em nhỏ. Bữa sớm mai hôm ấy nàng vui vẻ vô cùng. Nét mặt nàng tươi như đóa bông hường mới nở, cặp mắt nàng lóng lánh tựa ánh thu ba. Má nàng thấy vậy thì mỉm cười, là vì bà đã rõ đây là

bồn tánh của nàng lúc nào cũng vui tươi, niềm nở. Thật cái tâm lý của nàng thì chỉ một mình nàng hiểu, một mình nàng hay. Cái tâm lý ấy là tâm lý của một người sắp sửa làm một việc gì vừa ý mình, đẹp với lòng mình.

Ăn điểm tâm xong, Thúy-Hoa xem xét lại sách vở cho các em nhỏ, rồi dẫn chúng đến nhà trường. Thường lệ, sáng nào nàng cũng dẫn các em đi nhà trường, vì đây là cái công việc trước nhất trong một ngày của nàng. Nàng lấy đó làm một bổn phận của người chị săn sóc đến đàn em.

Mọi sáng Thúy-Hoa dẫn các em đến nhà trường rồi quay trở về để chỉ bảo các đầy tớ làm các việc vặt trong nhà, hay may vá thêu thùa. Nhưng buổi sáng hôm nay, sau khi các em nàng đã vào sân nhà trường, nàng liền đi thẳng lên nhà Bưu-Điện.

Khi nàng Thúy-Hoa đến nơi, nhà Bưu-Điện vừa mở cửa. Các thầy ký, vừa đến bàn giấy, ai nấy đang sửa soạn sổ sách và các giấy tờ. Trông thấy một thiếu nữ kiều diễm, lịch sự, các thầy thư ký đều ngừng tay, chăm chú phóng tầm con mắt ra phía ngoài cửa. Nàng Thúy-Hoa lệ làng đi vô. Đến « guy-xê » bán ngân-phiếu, nàng sẽ cất động êm dịu :

— Thầy bán cho tôi cái bưu-phiếu 5 ngàn quan.

Thầy thư ký nhìn cô một cách hữu tình và hỏi :

— Thưa cô mua cho ai ?

Nàng Thúy-Hoa lễ phép đáp :

— Dạ, theo địa-chỉ đây.

Nói rồi, nàng đưa cho thầy thư ký một mảnh giấy trên có biên mấy dòng chữ nhỏ. Thầy thư ký đón cầm lấy mảnh giấy, mắt chăm chú nhìn và miệng đọc: « Nguyễn-văn-Minh, Pension Matignon, Ruelle des Ecoles, Paris ». Đọc xong thầy thư ký mỉm cười một cách hóm bĩnh, rồi làm « măng-đa » cẩn thận trao cho Thúy-Hoa và nhận số tiền 5 trăm đồng để trên cửa « guy-sê ». Thúy-Hoa bỏ kèm chiếc bu-rơ-phiếu vô trong bao thư, lấy keo dán lại cẩn thận, rồi nàng lại đưa gửi theo lối bảo đảm.

Trong khi đứng đợi thầy thư ký làm biên lai, nàng Thúy-Hoa tươi cười, hớn hỡ, khiến cho thầy thư ký vừa viết lại vừa ngó trộm nàng. Cả mấy thầy thư ký khác cũng ngó nhìn nàng bằng những cái nhìn ước vọng. Làm xong biên lai thầy thư ký liền đưa cho nàng để nhận số tiền gửi bảo đảm bức thư. Thúy-Hoa nhận biên lai rồi lễ phép cảm ơn và sẽ cúi đầu chào thầy thư ký rồi đi trở ra. Lúc đã ra đến ngoài cửa nhà Bru-Điện, nàng nghe thấy tiếng cười húc-hích của mấy thầy thư ký nói với nhau:

- Chắc gửi tiền cho người thương.
- Bậy nè, cho anh cô.
- Biết đâu, hay gửi cho chồng!

Vắng nghe những lời bàn tán của mấy thầy thư ký sở Bru-Điện, trong lòng nàng Thúy-Hoa lại càng vui sướng. Nàng lững thững đi trở về, và sẽ thốt ra một câu:

- ... hay gửi cho chồng!

IV

Ngày tháng qua,

Cuộc biến đổi của tự nhiên cứ theo tháng ngày luân chuyển. Khắp các đường lớn kinh thành Ba Lê đã đầy những lá vàng úa rụng. Thỉnh thoảng, một cơn gió lạnh, thổi lướt trên mặt đường, làm tản mạn những lá khô, chạy loạt soạt theo chiều gió. Dàn thành phố Ba Lê, từ các miền bờ biển, đã trở về quây quần chung quanh lò sưởi than hồng trong phòng ấm cúng. Bên ngoài, các đường ngang phố dọc đã hiện ra một quang cảnh tiêu sơ.

Sau buổi làm việc ban trưa, ở nhà hàng « Majestic » ra, lúc ấy đã ba giờ chiều, Minh kéo cổ áo măng tô đi bộ về nhà. Từ « (Cộng-Hòa-Trường » (Place concordie) dọc theo hai bên lề đường phố Hòa Bình (Rue de la Paix) những cây « Thuya »

cao chót vót trơ trụi lá, đang phơi bộ xương cành cho sương tuyết phủ. Cảnh vật sắc sảo khéo gợi mỗi sâu của người lữ thứ. Lúc ấy, đối cảnh, Minh cảm thấy trong dạ nao nao. Cho hay, con người ta dù gan đồng tim thép, đôi phen cũng tránh đến gốc phần. Mấy ai tránh khỏi thường tình, họa chăng có bậc xiêu phạm, bạt chúng.

Từ ngày qua Pháp du học, lần này là lần thứ nhứt, Minh cảm thấy hồn quê chàn ngập tâm hồn. Cũng đôi phen chàng tránh nhớ mẹ già, nhưng chỉ thoáng qua như làn gió nhẹ. Lần này thì khác, chàn nhẹ bước, nhưng tâm trí chàng tưởng tới chốn xa xăm. Cặp mắt chàng đắm đắm nhìn qua màu tuyết trắng mờ, lúc ấy đã bắt đầu bao phủ các ngọn cây cao, tới phía trời đông xa thẳm. Cái cảnh quê hương ở miền Cao Lãnh xứ Nam Kỳ, vụt hiện trong tâm tưởng. Minh mờ hồ tưởng phác hình bóng mẹ già, có lẽ bây giờ mái đầu đã bạc như những ngọn cây Thuya phủ tuyết. Bỗng chàng thấy trái tim rung động, hai giọt lệ từ từ trào ra khoé mắt. Chợt nghĩ đến mình đang đi giữa một đường đông đúc, Minh giựt mình rút mù-xoa thấm mắt, rồi rảo bước đi về nhà trọ Matignon.

Về đến nhà trọ Matignon, Minh leo vọi mấy chục bậc thang lầu, ần cửa vô phòng, rồi đến thẳng giường nằm của Hiệp, lật mền nỉ dò trán bạn.

Hiệp đang thiêm thiếp mơ màng, thấy bàn tay dò trán, vọi bừng mở mắt. Trông thấy Minh, Hiệp hé cặp môi khô ráo:

— Minh đã về.

Nhìn Hiệp, Minh cảm động :

— Bữa nay, Hiệp có đủ nóng không ?

Hiệp cố giương to cặp mắt quầng thâm ngó Minh một cách trêu mếu rồi khe khẽ đáp :

— Hơi đỡ.

Minh bèn kéo ghế bành lại ngồi bên cạnh giường Hiệp rồi nói :

— Hiệp cố gắng thuốc thang và đừng nghĩ chi hết thì mới mau mạnh được.

Hiệp dờm dờm cặp mắt và đáp :

— Cám ơn Minh hết lòng săn sóc, nhưng Hiệp thấy bệnh trong mình trầm trọng lắm.

Minh liền cầm cổ tay Hiệp chẩn mạch rồi nói :

— Ờ, Hiệp cứ nghĩ quẩn như vậy thì bao giờ cho khỏi : Đây này, mạch của Hiệp đập đã đều lắm rồi đã mạnh lắm rồi, chỉ nội mấy bữa nữa, Hiệp sẽ khỏi dần dần rồi mạnh mẽ.

Nói đến đây, Minh sẽ đặt tay Hiệp xuống giường và tiếp :

— Hiệp nên nghe tôi, đừng nghĩ vẩn vơ nữa thêm hại tâm óc, và chẳng ích lợi gì. Vì bây giờ Hiệp nghĩ ngợi lắm cũng vậy mà thôi. Cái cảnh nghèo nàn của anh em chúng mình đã đến nấc này, thì lại càng phải kiên nhẫn và can đảm phấn đấu. Từ bao giờ đến nay, tôi vẫn không hề nản chí. Dù đã gặp bao nhiêu khổ cực, tôi vẫn gắng vượt qua. Như vậy thì can chi anh phải buồn, anh phải nghĩ ngợi. Anh cứ tin ở tình bè bạn của đôi ta, thì dù có lâm vào cảnh ngộ nào đi chăng nữa chúng ta cũng cứ vui lòng, vui lòng để phấn khởi

theo đuổi sự học cho tới đích. Còn sự ốm đau ai mà tránh khỏi. Vậy anh cứ an tâm tĩnh dưỡng và thuốc thang rồi sẽ khỏi.

Nói đến đây, Minh đứng dậy đi đến tủ lấy ve thuốc pha một ly nhỏ rồi đem lại cho Hiệp.

— Anh cố gắng uống một ly thuốc này nữa, thứ thuốc tôi mới mua hồi này.

Minh bèn nâng đỡ Hiệp ngồi dậy. Hiệp uống xong ly thuốc, lấy khăn mặt lau cặp môi ướt rồi se sẽ nói

— Cám ơn anh, anh hết lòng quá !

Minh đặt Hiệp nằm xuống giường rồi nói :

— Anh cứ nghĩ vậy làm chi cho bận chi. Đó là bổn phận của chúng ta. Có hai anh em sống chung với nhau thì phải giúp đỡ lẫn nhau, săn sóc cho nhau. Ấy vậy thôi, có chi mà anh phải cảm ơn với cảm huệ.

Ngừng lại một lát rồi Minh lại tiếp :

— Điều cốt yếu là anh phải tĩnh dưỡng và cố thuốc thang sao cho chóng mạnh. Bởi vì kỳ nộp luận văn sắp đến nơi rồi. Chỉ trong lối sáu, bảy tháng nữa thôi. Vậy anh phải bỏ hết các điều lo nghĩ, phiền muộn, thuốc thang cho mau mạnh để lại văn bài. Vì kỳ thi này kỳ chót của anh em chúng ta. Tất cả tương-lai và sự-nghiep của chúng ta đều trông vào đây.

Hiệp nằm nghe chăm chú những lời nói của Minh, trong lòng vô cùng cảm động. Chàng nhìn người bạn tâm giao bằng cặp mắt ám lệ, tỏ ra chiều cảm-kích. Minh nói xong, Hiệp bèn sẽ hỏi :

— Nhưng tôi ốm đau mãi thế này thì lấy tiền đâu để thuốc thang, vả lại còn thêm tiền phòng, tiền cơm và tiền học-phi của anh bây giờ nữa.

Minh hiểu Hiệp chỉ lo nghĩ về những món tiền đó, bèn đáp :

— Đấy, anh cứ nghĩ chi đến những điều đó thêm bận lòng và tốn chi. Anh cứ tin ở tôi, lúc nào tôi cũng ráng lo cho cháu toàn mọi sự.

Minh nói đến đấy, bỗng có tiếng gõ ngoài cửa, Chàng liền đứng dậy ra ngõ thì thấy ông già gác cổng đưa cho chàng ký nhận một phong thư bảo đảm. Nhận thư, Minh cảm ơn ông già Paul rồi đóng cửa trở vào. Chàng chăm chú nhìn dấu niêm đóng trên bao thư thấy hai chữ « Cao-Lãnh ». Đoán là thư của má chàng gửi sang, Minh vội bóc ra coi. Nhưng vừa nhìn thấy hai chữ « Thầy Hai », Minh sửng sốt, ngừng lại và suy nghĩ...

Từ hồi nãy, Hiệp vẫn nằm yên lặng, nhưng cặp mắt chàng vẫn ngó nhìn Minh. Chợt trông thấy bạn lộ vẻ nghĩ ngợi, Hiệp liền hỏi :

— Thư chi thế anh ?

Nghe Hiệp hỏi, Minh lúng túng đáp :

— Thư Cao-Lãnh anh à !

Nghe hai tiếng « Cao-Lãnh », Hiệp chắc là thư của má Minh, bèn hỏi tiếp :

— Vậy bác có đăng mạnh giỏi không anh ?

Câu hỏi thứ hai của Hiệp làm cho Minh càng thêm lúng túng. Ngập ngừng một lát rồi Minh đáp :

— Cảm ơn anh, nhưng không phải thư của má tôi anh à.

— Vậy thơ của ai đó, anh?
— Anh để tôi coi xem đã.
Nói xong, Minh dở thơ ra đọc:

Cao-Lãnh, ngày...

THẦY HAI,

« Xin thầy thứ lỗi cho em đã đường đột viết bức
« thơ này gửi thăm thầy, chúc thầy đặng mạnh
« giỏi và mau chóng thành đạt trên đường học vấn.
« Chắc thầy muốn rõ người cầm bút viết bức thơ
« này là ai. Điều đó không quan trọng thầy à!
« Điều quan trọng là thầy vui lòng lãnh nhận số
« tiền nhỏ mọn trong tấm bưu-phiếu gửi kèm đây
« để thầy lo việc học hành. Và từ nay, xin thầy
« lại cứ vui lòng lãnh nhận hàng tháng số tiền là
« 2.000 quan, cho đến ngày thầy thành tài về nước.
« Mấy lời vắn tắt với một tấm chân thành, mong
« thầy lượng xét ».

Một thiếu-nữ

mến chuộng nhân tài.

Đọc xong bức thơ vắn tắt, Minh liền rút ở trong
bao thơ một tấm bưu-phiếu. Chàng chăm chú đọc
từng dòng chữ viết tên họ chàng, chỗ ở của chàng
và con số: « 5.000 ». Trầm ngâm một lát rồi Minh
nói với Hiệp:

— Kỳ lắm anh à!

... Rồi chàng lại lầm bầm:

— Thiệt là một chuyện kỳ lạ...

Nghe Minh nói đi nói lại câu chuyện kỳ lạ sau
khi xem bức thơ và tấm bưu-phiếu. Hiệp liền hỏi:

— Chuyện chi mà kỳ vậy anh ?

Minh bèn đi lại bên giường nằm của Hiệp, đưa cho Hiệp bức thư và tấm bưu-phiếu rồi nói :

— Anh coi bức thư này thì rõ.

Hiệp đón lấy bức thư, xem xong rồi hỏi Minh :

— Vậy anh có biết người thiếu-nữ đó là ai không ? và ý kiến anh đối với bức thư ấy ra sao ?

Minh mỉm cười và đáp :

— Nào tôi biết là ai. Nếu có biết chẳng nữa thì tôi chỉ biết là « một thiếu-nữ mền chuộng nhân tài » ! Ma ở Cao-Lãnh thì thiếu chi thiếu-nữ. Mà cái cô thiếu-nữ này mới thiệt là kỳ lạ, cô đã tỏ tấm lòng hăng sản mà sao cô chẳng tỏ danh. Nhưng nghĩ kỹ ra thì cử chỉ đó cũng đáng khen, đáng phục. Còn như việc nhận số tiền gửi trong tấm bưu-phiếu thì tôi lấy làm áy náy lắm. Biết của ai mà nhận ? Nhận rồi sau biết trả ơn ai ? Thiệt là một điều khiến lòng tôi ngần ngại.

— Anh nghĩ vậy là lầm, Hiệp nói. Như thế là anh phụ một hảo tâm. Nói vậy không phải là tôi thấy của thì ham đâu. Nhưng trong hoàn-cảnh hiện giờ, tưởng anh nên nhận số tiền đó. Còn việc đền ơn trả nghĩa thì sẽ tính sau. Đến ngày nào anh thành tài trở về Cao-Lãnh, lo gì anh chẳng có thời giờ để dò hỏi tung tích « người thiếu-nữ mền chuộng nhân tài » ấy. Giả sử sau này anh không trả đặng ơn người thiếu-nữ hăng tâm hăng sản ấy, thì anh cứ đem tài học của anh ra làm việc ích chung ngoài xã-hội, như thế cũng là một cách để anh đền ơn gián-tiếp người thiếu-nữ nặc-danh đó vậy. Vì tôi

tin chắc rằng khi gửi bức thư và số tiền này, người thiếu-nữ ấy cũng chẳng hề tưởng đến sự ơn nghĩa mai sau, mà phải chăng đó là một cách giúp đỡ những người có chí trên con đường tấn bộ.

Nghe Hiệp nói hồi lâu, Minh trầm ngâm nghĩ ngợi. Rồi như cho những lời của Hiệp là hữu lý, Minh gật đầu tỏ ý thuận theo và đáp :

— Như điều anh vừa nói thì cũng phải. Vậy bây giờ ta cứ lãnh số tiền đó để lo việc học hành, còn sự trả nghĩa đền ơn rồi sau này sẽ tính.

Nói xong Minh liền mở cửa đi xuống thang lầu, ra nhà Bưu-Điện trung ương lãnh số tiền gửi trong bưu-phiếu.

Nhờ có số tiền 5.000 quan, Minh lo việc thuốc thang cho Hiệp. Chả bao ngày Hiệp được bình phục như xưa. Và từ ngày ấy hai người bạn thanh-niên được rảnh rang lo bề học tập văn bài để nộp luận văn trong kỳ thi tấn-sĩ...

(Đón coi tiếp cuốn thứ hai sẽ xuất bản vào trung tuần tháng Juillet).

Ở *TRUNG-BẮC KỲ*, người ta biết quyền cao chức
cả của cụ *Võ-Hiến Hoàng-trọng-Phu* ra sao thì ở
NAM-KỲ, người ta cũng biết có một người *Annam*
đứng cao ngách trong viện từ *Pháp Đông-Dương*,
làm vẻ vang cho xứ sở, ấy là *Quan lớn*
Trần-văn-Tỹ, *Chánh Tòa Án Saigon* vậy.



Địa vị hơn người như thế, tự
nhiên đồ trang hoàng trong nhà
của các ngài cũng ít ai bì kịp và
không phải mỗi nơi mỗi làm được

Những biệt thự tốt đẹp
đồ sộ của hai ngài đó
cũng đều trang hoàng
== bằng đồ của nhà ==

Atelier d'art « LUTETIA »

Ameublement général — Décoration
478, Rue Tân-dinh — SAIGON

Quý vị còn đợi gì mà
không trần thiết biệt
thự của quý vị bằng đồ
gỗ của « LUTETIA »

Docteur **TRẦN-CÔNG-VỊ**

Ancien moniteur d'accouchement à la Faculté de Médecine de Paris
Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

12, Rue Colbert

(gần trước dinh Chánh-soái, đầu đường Norodom)

Trị đủ các chứng bệnh con nít và người lớn
Chuyên-môn về khoa sanh-sản và bệnh đàn bà
Có phòng rất sạch-sẽ mát-mẻ và yên-tĩnh
cho bệnh nhơn nghỉ

GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai từ 7 giờ tới 12 giờ.

Chiều từ 3 giờ tới 7 giờ.

Chúa-nhật và ngày lễ buổi sớm mai từ 7 giờ
tới 12 giờ.

CHUYỆN ÍCH CHUNG

Em xin giới thiệu cho chị em Phụ-Nữ
trong ba kỳ, muốn học nữ công cho
mau thành nghề thì chỉ có

■ **TAM-KỲ NỮ-CÔNG**

271^{bis} Rue des Marins -:- CHOLON

Dạy thật tình và mau giỏi hơn hết.
Học bao, trường mua đồ cho học,
học sanh khỏi mua

M^{lle} **HỒNG-HOA**

HƯ'NG-ĐÔNG NỮ'-CÔNG HỌC HIỆU

42-44 Aviateur Garros - SAIGON

Trường lập đã lâu năm, một ngày một hưng-vượng, một ngày một đông-đảo, nhờ sự dạy dỗ có phương-pháp, kỷ-lưỡng nhờ kỷ-luật nghiêm trang khiến các ông bà ở xa đều được trọn lòng tin cậy mà gửi-gắm con em, và nhờ ở chỗ mát mẻ rộng-rải.

Thơ và Mandat đề cho bà

LÊ-THỊ-ẨM chủ nhơn

HUNG-DÔNG NỮ-CÔNG

**CẮT KHÉO, MAY KỸ
MÀ GIÁ THẬT RẺ
CHỈ Ở TIỆM MAY**

AU TROPICAL

En face de l'Eglise de Tân Định — SAIGON

do M^r LÊ-VĂN-NHẠC cựu
sinh-viên trường Trung-học
Pétrus Ký đứng cắt và may
rất đúng điệu.

KÍNH THỈNH

LE SPÉCIALISTE

105, B^d ALBERT 1^{er} DAKAO

Sur mesure

CHEMISES, BYJAMAS,
ROBES DE CHAMBRE,
KIMONOS, CALEÇONS,
ETC...

Nam, nữ học sanh . . .

và những ai làm việc nhiều, hoặc lo nghĩ buồn rầu quá . . . nên dùng **PILULE TONICARDIAQUE** (thuốc bổ tim) sẽ thông minh, khoẻ mạnh, ăn ngủ đều hòa và tránh được bệnh ĐAU TIM, một bệnh rất nguy hiểm.

Còn nếu ai đã mắc bệnh ĐAU TIM, phải mau dùng vài **CACHET DE CURE-CŒUR** và **PILULE TONICARDIAQUE** mới có thể khỏi được.

Bán tại :

VU-LAI

303, P. Blanchy — TANDINH-SAIGON

TRƯỜNG NỮ CÔNG

NGUYỄN-NGỌC THANH-HOÀ

Rộng rãi, Sạch sẽ,
Khoản khoáng, ở
chỗ tới lui rất tiện

Bốn trường lựa nữ giáo viên có đức-hạnh và tài năng để chỉ dẫn cho chị em một cách kỹ lưỡng.

DIRECTION : 233, Bd. GALLIENI

SAIGON

LE FRANÇAIS

Annoté et traduit en annamite
par **TRƯƠNG-ANH-TỰ**

EDITIONS

ĐO-PHƯƠNG-QUE

41, Tongdocphuong — CHOLON

SẮP XUẤT BẢN

BÀ VIÊN NGOC BICH

PHẠM-CAO-CÙNG

BỔ PHỄ NAI LỘ

Trị các chứng bệnh ho hay hơn hết

Ve lớn giá. . . . 0\$70

Ve nhỏ giá. . . . 0.20

GRANDE PHARMACIE

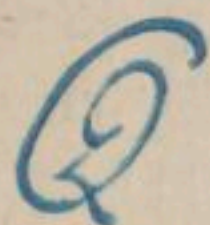
THOẠI-DU'-HÙỜ'NG

133, Rue de Paris — CHOLON

Ai cũng như này
đều nhìn nhận lãnh
"NAM-KỶ"
Là tốt hơn hết



Bảo kiết không đùa
trở dùng lâu chừng
nào càng mướt lán
— chừng này —



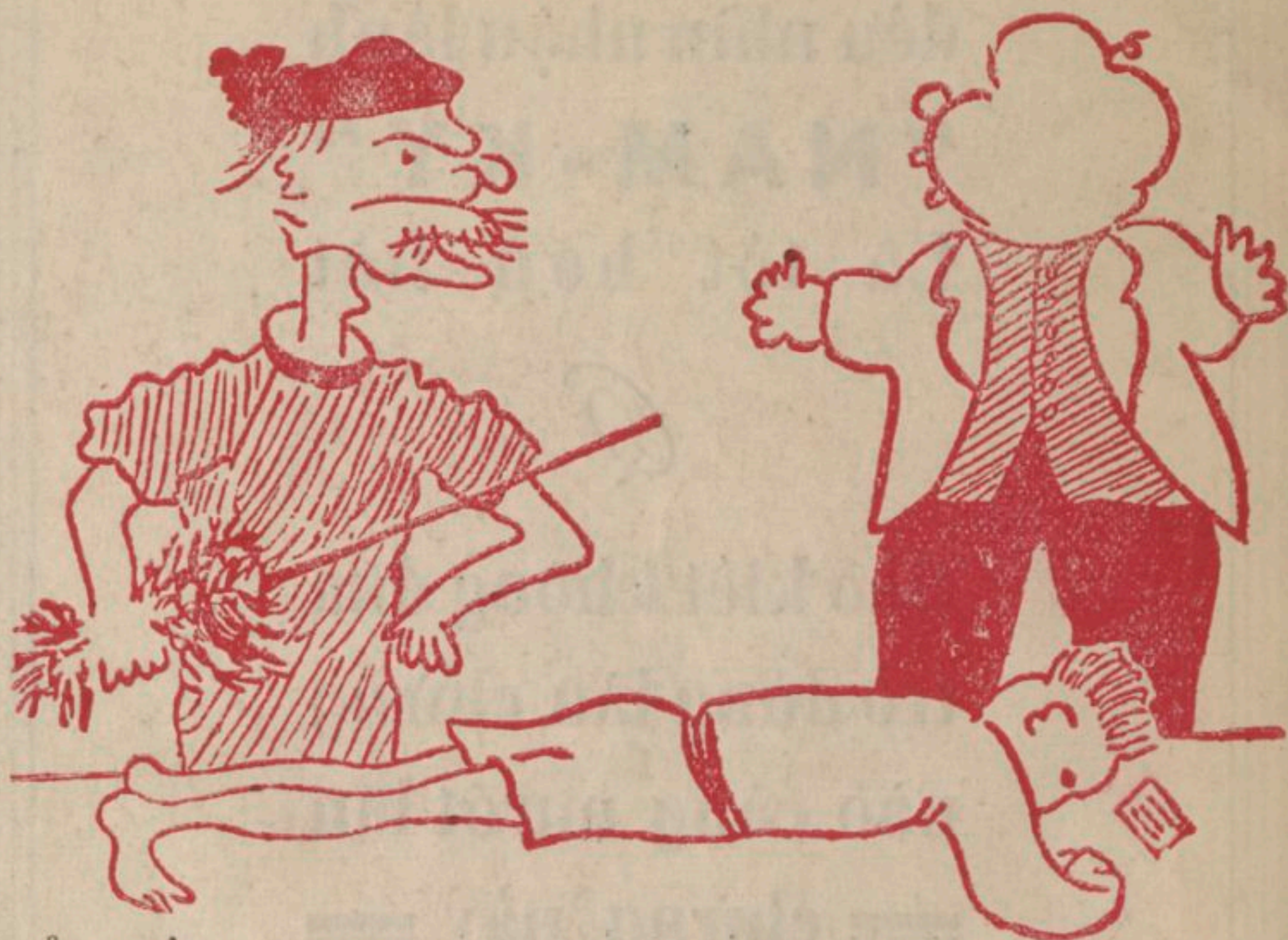
TỔNG PHÁT HÀNH
TRẦN LỢI KỶ

38, Boulevard Bonhoure, 38

CHOLON

Téléphone : 30.913

XÃ XÊ, LÝ TOÉT



XÃ XÊ — Sao đánh cháu thế bác Lý?

LÝ TOÉT — Anh coi có tức không tôi bảo nó ra chi cuộc ÔNG-TIÊN, 228 rue d'Espagne mua cho tôi một hộp thuốc SỮU-ĐỘC BẮ ỨNG HOÀN mà nó ham rẻ mua thứ gì đây không biết.

XÃ XÊ — Đâu bác đưa tôi coi thuốc này người ta nói uống một hộp là hết bệnh mà sao bác không chịu dùng?

LÝ TOÉT — Họ tán dóc mà anh cứ tinh hoài bệnh phong tình dầu cho mấy ông Bác sĩ đại tài ở các nước Âu-Mỹ cũng không thể nói trị một hai ngày mà lành đặng, thì mình hay người Tàu tài gì mà trị mau mau đặng, họ nói thể để gạt người ta hết tiền mà còn hại thêm nữa chờ thuốc SỮU ĐỘC BẮ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN nó có đủ chất trị đặng tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình chính tôi đã có thí nghiệm rồi nên mẹ nó mới sanh đặng nó ra đó.